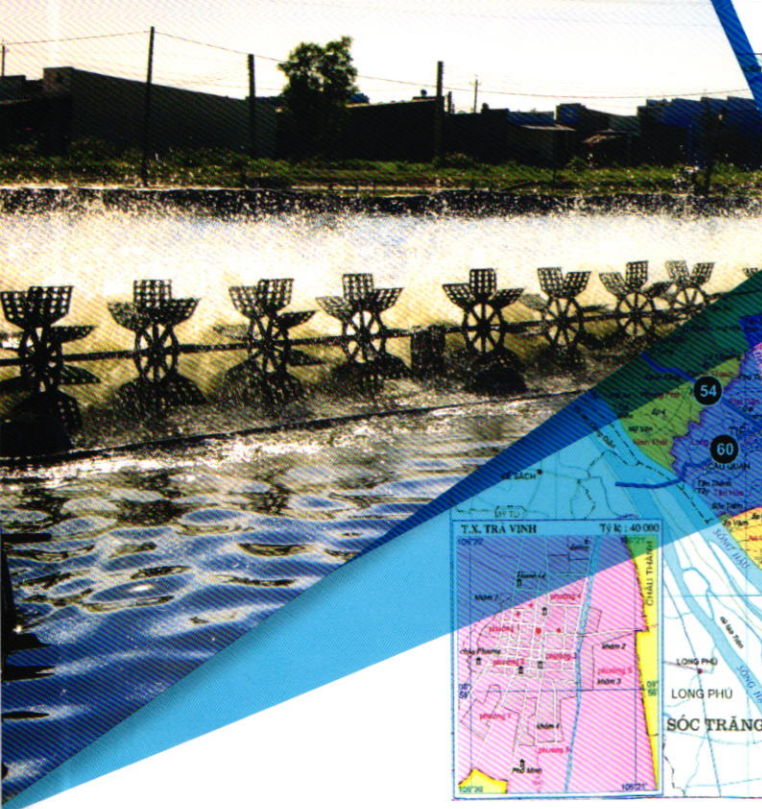


1. HIGH - TECH BRACKISH WATER SHRIMP FARMING



1. Sector: Agriculture

2. Project location: Dan Thanh commune, Duyen Hai town, Tra Vinh Province

3. Objectives and scale:

- Objectives: to improve productivity, quality and efficiency in providing adequate quality varieties for aquacultural farming in the province in the coming years and to meet the raw materials demand for processing and exporting.
- Scale: 100 - 200 hectares

4. Total estimated investment: VND 300 - 500 billions (USD 14 - 24 million).

5. Project duration: To be proposed by investors

6. Current status of the project: A few concentrated breeding areas have been formed.

7. Advantages: The advantages for project implementation include convenient road and waterway transportation systems, the availability of qualified technical team for implementation cooperation, and sufficient laborforce.

8. Incentive Policies and Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives: (Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

- Tax rate of 10% for 15 years.
- Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years.

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

Land rental exemption for the operation duration.

8.3. Investment support

- Support the recruitment and training of labors.
- Advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- Support the establishment of enterprises.

9. Reference information:

- Land rental: about USD 23/m²/50 years.
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).



1. DỰ ÁN ĐẦU TƯ NUÔI TÔM NƯỚC LỢ CÔNG NGHỆ CAO



1. Lĩnh vực: Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

2. Địa điểm dự án: Xã Dân Thành, TX. Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

3. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả cung ứng đủ giống có chất lượng cao phục vụ cho nuôi thủy sản của tỉnh trong những năm sắp tới, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu.
- Quy mô: 100 - 200 ha

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 300 - 500 tỷ đồng

5. Vòng đời dự án: Theo đề xuất của Nhà đầu tư

6. Thực trạng dự án: Đã hình thành được các vùng nuôi tập trung.

7. Thuận lợi của dự án: Dự án có đường giao thông thủy, bộ thuận lợi; Cán bộ chuyên môn kỹ thuật của tỉnh đủ đáp ứng về số lượng và trình độ chuyên môn phối hợp thực hiện; Số lượng công nhân đủ phục vụ cho dự án.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm.
- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

8.2. Về đất đai: (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động dự án

8.3. Hỗ trợ đầu tư:

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Tiền thuê đất khoảng 23 USD/m²/50 năm..
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

2. COOPERATION PROJECT IN PRODUCTION OF ORGANIC SHRIMP (SHRIMP - FOREST, SHRIMP - RICE) FOR EXPORT



1. Sector: Agriculture

2. Project location: Cau Ngang, Chau Thanh, Duyen Hai districts and Duyen Hai Town

3. Objectives and scale:

- Objectives: To meet the raw materials demand processing and exporting.
- Scale: 800 - 1.000 hectares

4. Total estimated investment:

To be projected and proposed by investors

5. Project duration:

To be proposed by investors

6. Current status of the project:

As a coastal province in the Mekong Delta, Tra Vinh has 5,750 ha for shrimp - forest intercropping, 10,000 ha for extensive shrimp farming, and 2,500 ha for shrimp - rice intercropping with annual productivity of about 5,000 tons, concentrating in Duyen Hai, Chau Thanh and Cau Ngang districts. In recent years, the forest plantation area in shrimp ponds has gradually been restored to ensure the coverage ratio in line with the planning.

7. Advantages:

The advantages for project implementation include convenient road and waterway transportation systems, the availability of qualified technical team for implementation cooperation, and sufficient labor force.

8. Incentive Policies and Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives

(Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

* For Chau Thanh and Duyen Hai districts (Dinh An Economic Zone):

- Tax rate of 10% for 15 years.
- Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years.

* For Cau Ngang district:

- Tax rate of 17% for 10 years.
- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

* For Chau Thanh and Duyen Hai districts (Dinh An Economic Zone): Land rental exemption for the operation duration.

* For Cau Ngang district: Land rental exemption for 15 years.

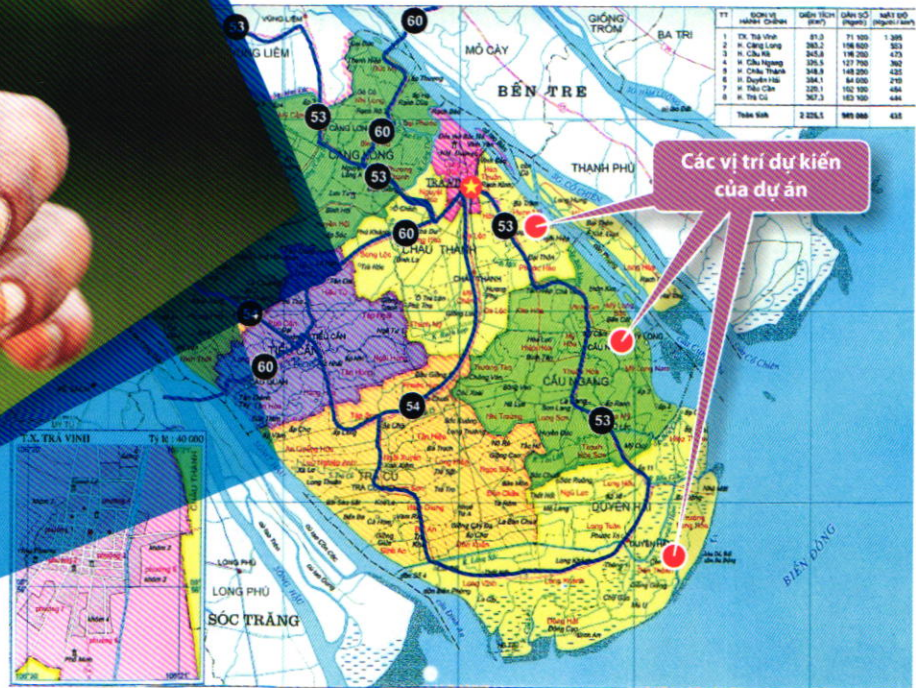
8.3. Investment support

- For projects outside the economic zones and industrial parks in Chau Thanh and Cau Ngang districts, local state budget will be invested in construction of transportation roads to the fences of the project sites.
- Support the recruitment and training of labors.
- Advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- Support the establishment of enterprises.

9. Reference information:

- Land rental: USD 20/m²/year.
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

2. DỰ ÁN HỢP TÁC LIÊN KẾT NUÔI TÔM SINH THÁI (TÔM - RỪNG, TÔM - LÚA) XUẤT KHẨU



1. Lĩnh vực: Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

2. Địa điểm dự án: Các huyện: Cầu Ngang, Châu Thành, Duyên Hải và thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

3. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho chế biến xuất khẩu.
- Quy mô: 800 - 1.000 ha.

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: Do chủ đầu tư tính toán cụ thể theo quy mô đầu tư

5. Vòng đời dự án: Theo đề xuất của Nhà đầu tư.

6. Thực trạng dự án: Trà Vinh là tỉnh ven biển vùng đồng bằng sông Cửu Long, có diện tích tôm - rừng 5.750 ha, tôm quảng canh 10.000 ha và tôm - lúa 2.500 ha với sản lượng khoảng 5.000 tấn/năm tập trung trên địa bàn các huyện Duyên Hải, Châu Thành, Cầu Ngang, trong những năm qua diện tích trồng rừng trong ao nuôi tôm từng bước được khôi phục lại nhằm đảm bảo tỉ lệ che phủ theo đúng quy hoạch.

7. Thuận lợi của dự án: Dự án có đường giao thông thủy, bộ thuận lợi; Cán bộ chuyên môn kỹ thuật của tỉnh đủ đáp ứng về số lượng và trình độ chuyên môn phối hợp thực hiện; Số lượng công nhân đủ phục vụ cho dự án.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- * Đối với huyện Châu Thành, Duyên Hải (KKT Định An):
- Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

* Đối với huyện Cầu Ngang:

- Thuế suất 17% suốt thời gian 10 năm.
- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

8.2. Về đất đai: (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

* Đối với huyện Châu Thành, Duyên Hải (KKT Định An): Miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian hoạt động.

* Đối với huyện Cầu Ngang: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

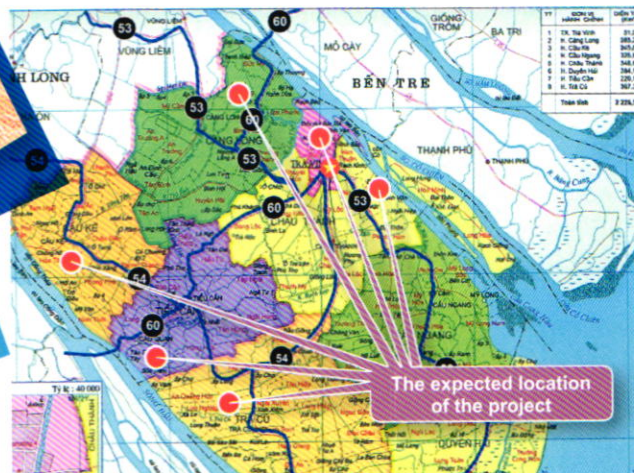
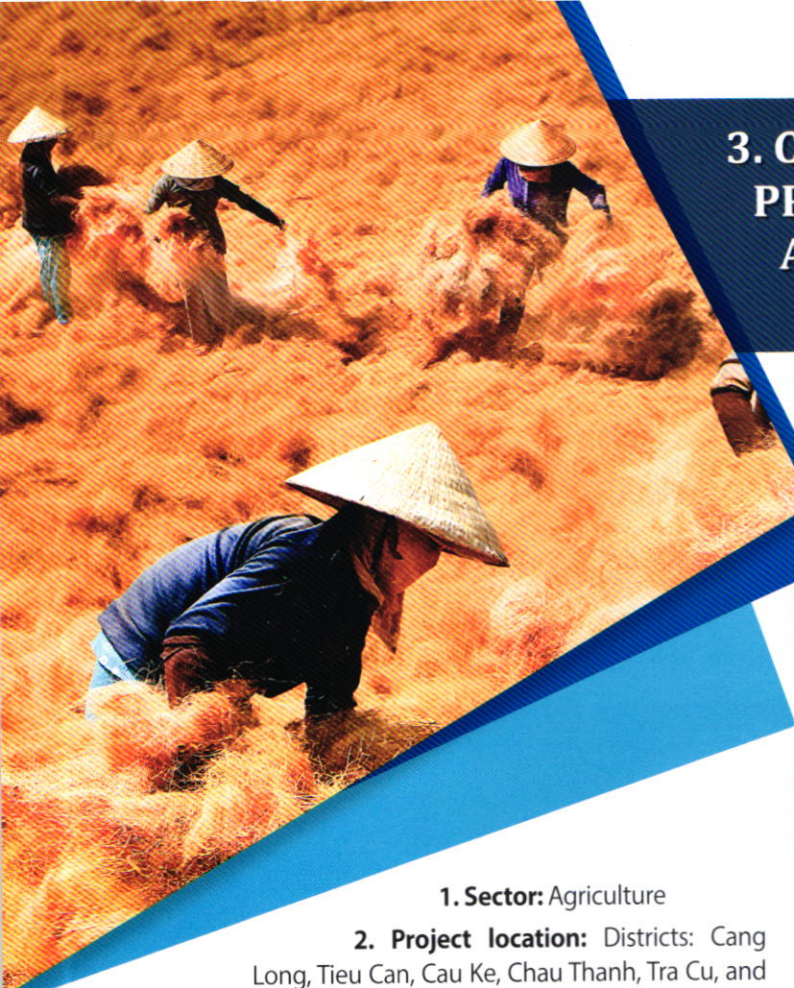
8.3. Hỗ trợ đầu tư

- Ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án đầu tư tại huyện Châu Thành và huyện Cầu Ngang (ngoài KKT, KCN)
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Tiền thuê đất của dự án: Khoảng 20 USD/m²/50năm.
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

3. COOPERATION PROJECT IN PRODUCTION, PROCESSING, AND MARKETING COCONUT PRODUCTS



1. Sector: Agriculture

2. Project location: Districts: Cang Long, Tieu Can, Cau Ke, Chau Thanh, Tra Cu, and Tra Vinh city

3. Objectives and scale:

- Objectives: Make good use of the materials, markets for farmers, and jobs creation for local people.
- Scale: 20,000 - 30,000 hectares

4. Total estimated investment: VND 700 billions (USD 33 million)

5. Project duration: To be proposed by investors

6. Current status of the project:

Coconuts has been identified as a key commodity with potential for greater development in the coming time. In the last 5 years, the average annual increase of coconut production area is 10,000 ha. Currently, the total coconut production area of the province is about 20,650 ha, the second largest in the country, with the annual productivity of 250,000 tons, accounting for 7% of value of farming sector, concentrated in Cang Long district, Cau Ke, Tieu Chau Thanh, Tra Cu districts.

7. Advantages:

The advantages for project implementation include the approved concentrated planting areas, the availability of raw materials, willingness to cooperate of farmers, and convenient transportation systems.

8. Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives

(Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

* For Chau Thanh and Tra Cu districts:

- Tax rate of 10% for 15 years.
- Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years.

* For Tieu Can and Cau Ke districts, and Tra Vinh city:

- Tax rate of 17% for 10 years.
- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

* For Cang Long district: No incentive tax policies granted

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

* For Chau Thanh and Tra Cu districts: Land rental exemption for the operation duration.

* For Tieu Can and Cau Ke districts: Land rental exemption for 15 years

* For Cang Long district: Land rental exemption for 11 years.

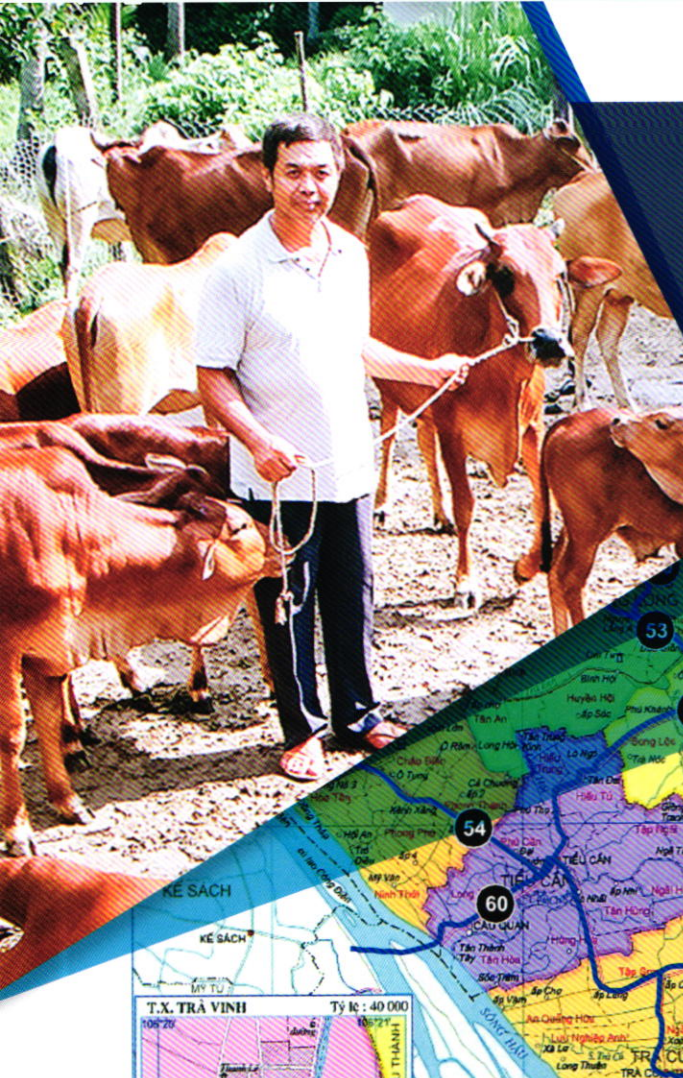
8.3. Investment support

Investors will

- be granted 30% of costs for construction and improvement the environmental treatment systems (max VND 300 billion).
- be supported 20% of interest of loans in the first 2 years but no more than VND 200 billion for investors to purchase transportation means serving the production, processing, storing and trading of agricultural and aquacultural products.
- be supported 30% of costs (but no more than VND 500 million) to invest in facilities, equipment, technology, and mobile cold storages.
- be supported with recruitment and training of labors.
- receive advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- be supported with establishment of enterprises.

9. Reference information:

- Land rental: USD 20/m²/50year.
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).



4. CATTLE (COW) BREEDING AND BEEF - PROCESSED PRODUCTS PROJECT IN PLANNED CONCENTRATED FARMS

TT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km ²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người / Km ²)
1	T.X. Trà Vinh	81,0	71 100	1 395
2	H. Cầu Long	283,2	156 500	553
3	H. Cầu Kè	345,8	116 200	473
4	H. Cầu Ngang	325,5	127 700	392
5	H. Châu Thành	348,8	148 200	425
6	H. Duyên Hải	384,1	84 000	219
7	H. Tiểu Cần	220,1	102 100	464
8	H. Trà Cú	367,3	163 100	444
Tổng cộng		2 225,5	989 000	435



1. Sector: Agriculture

2. Project location:

Chau Thanh, Tra Cu, and Cau Ngang districts

3. Objectives and scale:

- Objectives: Make good use of the materials, markets for farmers, and jobs creation for local people.
- Scale: More than 5,000 heads/ project

4. Total estimated investment:

VND 500 billions (USD 24 million) per project

5. Project duration: To be proposed by investors

6. Current status of the project:

Projects are included in the land use planning of the province; land allocated for the project has not been clearance and currently owned and used by local people.

7. Advantages:

The advantages for project implementation include the convenient transportation networks; farmers' willingness to cooperate in production.

8. Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives (Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

- * For Chau Thanh and Tra Cu districts:
 - Tax rate of 10% for 15 years.
 - Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years.
- * For Cau Ngang districts:
 - Tax rate of 17% for 10 years.

- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

- * For Chau Thanh and Tra Cu districts: Land rental exemption for the operation duration.
- * For Cau Ngang districts: Land rental exemption for 15 years.

8.3. Investment support

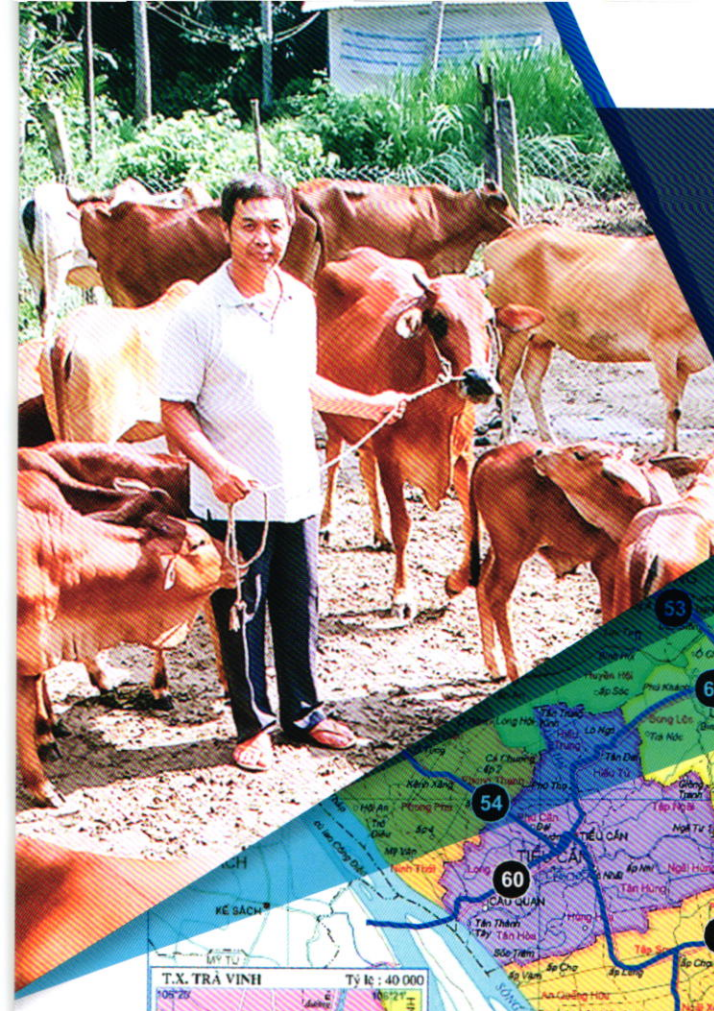
Investors will

- be granted 30% of costs for construction and improvement the environmental treatment systems (max VND 300 billion).
- be supported 20% of interest of loans in the first 2 years but no more than VND 200 billion for investors to purchase transportation means serving the production, processing, storing and trading of agricultural and aquacultural products.
- be supported 30% of costs (but no more than VND 500 million) to invest in facilities, equipment, technology, and mobile cold storages.
- be Supported with recruitment and training of labors.
- receive advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- be supported with establishment of enterprises.

9. Reference information:

- Land rental: USD 20/m²/50year.
- Price of electricity: USD 0.04- USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

4. DỰ ÁN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CHĂN NUÔI VÀ CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM TỪ BÒ Ở CÁC KHU QUY HOẠCH CHĂN NUÔI TẬP TRUNG



1	T.X. Trà Vinh	51,0	71 100	1 395
2	H. Cầu Long	283,2	196 600	563
3	H. Cầu Kè	345,9	116 200	473
4	H. Cầu Ngang	325,5	127 700	392
5	H. Châu Thành	348,9	148 200	425
6	H. Duyên Hải	384,1	84 000	219
7	H. Tiểu Cần	220,1	102 100	464
8	H. Trà Cú	367,3	163 100	444
Tổng cộng		2 225,5	968 000	436



1. Lĩnh vực: Dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp.

2. Địa điểm dự án: Huyện Châu Thành, Trà Cú, Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Tận dụng nguồn nguyên liệu, giải quyết đầu ra cho người dân chăn nuôi. Thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân địa phương.
- Quy mô: Trên 5.000 con/dự án.

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 500 tỷ đồng/dự án (khoảng 24 triệu USD)

5. Vòng đời dự án: Theo đề xuất của Nhà đầu tư.

6. Thực trạng dự án: Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất của địa phương, diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

7. Thuận lợi của dự án: Mạng lưới giao thông của tỉnh đảm bảo tốt cho việc vận chuyển nguyên vật liệu, sản phẩm đầu ra của dự án; Nông dân sẵn sàng hợp tác sản xuất.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

* Đối với huyện Châu Thành, Trà Cú:

- Thuế suất 10% trong thời gian 15 năm.
- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

* Đối với huyện Cầu Ngang:

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 năm.
- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

8.2. Về đất đai: (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

- Đối với huyện Châu Thành, Trà Cú: Miễn tiền thuê đất trong suốt thời gian hoạt động.
- Đối với huyện Cầu Ngang: Miễn tiền thuê đất 15 năm.

8.3. Hỗ trợ đầu tư

- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 300 triệu đồng) để xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường.
- Hỗ trợ 20% lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 200 triệu đồng cho nhà đầu tư mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến, bảo quản nông sản, thủy hải sản.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 500 triệu đồng) đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh di động.
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Giá thuê đất: Khoảng 10 - 23 USD/m²/50năm;
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

5. CONSTRUCTION OF SHIPYARDS, SHIP REPAIR AND MECHANICAL MANUFACTURING OUTSOURCING



1. Sector: Industry

2. Project location:

Dinh An Economic Zone in Duyen Hai district, 45 kms to the South of Tra Vinh province through National Road 53, located in between Cung Hau and Dinh An river mouths of Co Chien and Hau Rivers.

3. Objectives and scale:

- Objectives: Develop the mechanical manufacturing industry, ship repair and building serving for large vessels channel to Hau River; generate jobs for local people.
- Scale: 70,000 tons/year

4. Total estimated investment:

VND 2,180 billions (USD 104 million)

5. Project duration:

To be proposed by investors

6. Current status of the project:

Projects are included in the land use planning of the province; land allocated for the project has not been clearance.

7. Advantages:

The advantages for project implementation include the convenient waterway transportation networks, because Duyen Hai is in between Cung Hau and Dinh An river mouths of Co Chien and Hau Rivers, bordering the East Sea to the East and the South. This is a good condition for

development of shipyards. Additionally, the province has sufficient labor force for the project implementation.

8. Incentive Policies and Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives

(Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

- Tax rate of 10% for 15 years.
- Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years.

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

Land rental exemption for 15 years.

8.3. Investment support

Investors will

- be supported with recruitment and training of labors.
- receive advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- be supported with establishment of enterprises.

9. Reference information:

- Land rental: USD 20/m²/50year.
- Price of electricity: USD 0.04 – USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

5. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY ĐÓNG, SỬA CHỮA TÀU THUYỀN VÀ SẢN XUẤT GIA CÔNG CƠ KHÍ



Vị trí dự kiến của dự án

1. Lĩnh vực: Công nghiệp

2. Địa điểm dự án: Khu kinh tế Định An, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh nằm về phía Nam của tỉnh Trà Vinh giữa hai cửa Cung Hầu và Định An của hai nhánh sông Cổ Chiên và sông Hậu, cách trung tâm thành phố Trà Vinh khoảng 45km theo Quốc lộ 53.

3. Mục tiêu và quy mô:

Mục tiêu: Phát triển ngành công nghiệp cơ khí, đóng, sửa chữa tàu phục vụ cho tàu biển có trọng tải lớn vào sông hậu, thu hút lao động và giải quyết việc làm cho người dân địa phương.

Quy mô: 70.000 tấn/năm

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 2.180 tỷ đồng (khoảng 104 triệu USD).

5. Vòng đời dự án: Theo đề xuất của Nhà đầu tư

6. Thực trạng dự án: Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất của địa phương, chưa giải phóng mặt bằng.

7. Thuận lợi của dự án: Thuận lợi giao thông đường thủy. Do huyện Duyên Hải nằm ở giữa hai cửa Cung Hầu và Định An của hai nhánh sông Cổ Chiên và sông Hậu Phía Đông và Phía Nam của huyện giáp với biển Đông nên rất thuận lợi cho phát triển nhà máy đóng tàu. Số lượng công nhân đủ để

phục vụ cho dự án.

8. Chính sách ưu đãi và hỗ trợ đầu tư:

8. 1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% thời gian 15 năm.
- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

8. 2. Về đất đai: (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

8.3 Hỗ trợ đầu tư

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Giá thuê đất: 20 USD/m²/50năm.
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh.
- Giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

6. FRUIT SEMI-PROCESSING AND PROCESSING PLANTS (DRAGON, ORANGE, MANGO, BANANA, GRAPEFRUIT, ...)

1. Sector: Processing industry

2. Project location:

Cau Ke district (Vam Ben Cat industrial cluster and An Phu Tan industrial cluster in An Phu Tan commune; Cang Long district (Cang Long industrial cluster in An Truong commune), Cau Quan industrial park (involvement of nearby areas and provinces along Hau River).

3. Objectives and scale:

- Objectives: Promote the trading of local fruit, generate jobs for local people, and increase profit for investors.
- Scale: 30,000 - 40,000 tons/year

4. Total estimated investment: VND 100 billions (USD 4.8 million)

5. Project duration: To be proposed by investors

6. Current status of the project:

Projects are included in the land use planning of the province; land allocated for the project has not been clearance.

7. Advantages:

- Resources: Tra Vinh province is rich in fruits, most concentrated in Cau Ke and Cang Long districts. The total production of major fruit crops reaches 240,000 tons / year (accounting for about 12% of Mekong Delta region), including orange, mango, bananas, grapefruit, longan (accounting for about 70% of total fruit production in the province). The province has planned key fruit production areas to 2020, with a vision to 2025, in which, by 2020 the fruit production area will be about 20,000 ha, and the yields will be about 311,000 tons.
- Transportation, electricity and water: Vam Ben Cat and An Phu Tan industrial clusters: connected to Road 915 being invested by state budget; waterway transportation: nearby Hau River. Cang Long industrial cluster: Transportation: connected to National Road 53 (100 m away from the Road) being invested by state budget; waterway transportation: connected to An Truong river.
- Electricity, water, and telecommunication: connected to the district and region networks as regulated.

8. Incentive Policies and Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives (Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

* For Cau Ke district and Cau Quan industrial park

- Tax rate of 17% for 10 years.
- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

* For Cang Long district: No incentive tax policies granted

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

* For Cau Ke district and Cau Quan industrial park

Land rental exemption for 15 years.

* For Cang Long district: Land rental exemption for 11 years

8.3. Investment support

Investors will be supported with

- transportation roads to the fences of project sites
- 50% costs for site clearance in accordance with funding of each project
- 30% costs (no more than VND 100 million) for construction and improvement the environmental treatment systems.
- 20% of interest of loans in the first 2 years but no more than VND 200 billion for investors to purchase transportation means serving the production, processing, storing and trading of agricultural and aquacultural products.
- 30% of costs (but no more than VND 500 million) to invest in facilities, equipment, technology, and mobile cold storages.
- recruitment and training of labors.
- advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- establishment of enterprises

9. Reference information:

- Land rental: USD 7 - 20/m²/50year.
- Site clearance cost: about VND 1.5 billion / ha (about USD 71,000)
- Land leveling cost: about VND 7 billion / ha (about USD 330,000)
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).



6. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY SƠ CHẾ, CHẾ BIẾN TRÁI CÂY CÁC LOẠI (THANH LONG, CAM, XOÀI, NHÃN, CHUỐI, BƯỞI...)

1. Lĩnh vực: Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp chế biến

2. Địa điểm dự án: Huyện Cầu Kè (CCN Vàm Bến Cát, CCN An Phú Tân, xã An Phú Tân), huyện Càng Long (CCN Càng Long, xã An Trường), KCN Cầu Quan (thu hút vùng lân cận các tỉnh ven sông Hậu), tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Tiêu thụ nguồn nguyên liệu trái cây tại địa phương, giải quyết việc, tăng thu nhập cho người lao động và nông dân tại địa phương, tăng lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Quy mô: 30.000 - 40.000 tấn/năm.

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 100 tỷ đồng (khoảng 4,8 triệu USD).

5. Vòng đời dự án: Theo đề xuất của nhà đầu tư.

6. Thực trạng dự án: Dự án có trong Quy hoạch sử dụng đất của địa phương, chưa giải phóng mặt bằng.

7. Thuận lợi của dự án:

- Nguồn nguyên liệu: Tỉnh Trà Vinh có nguồn nguyên liệu trái cây dồi dào, tập trung nhiều nhất tại huyện Cầu Kè và huyện Càng Long, tổng sản lượng các loại cây ăn quả chủ lực đạt trên 240.000 tấn/năm (chiếm khoảng 12% sản lượng cây ăn quả toàn vùng ĐBSCL), các loại cây ăn quả chủ lực như: Cam, Xoài, Chuối, Bưởi, Nhãn (chiếm 70%/tổng sản lượng cây ăn quả của tỉnh). Tỉnh đã có quy hoạch vùng cây ăn quả chủ lực trồng tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025, trong đó: Đến 2020 diện tích cây ăn quả khoảng 20.000 ha, sản lượng cây ăn quả 311.000 tấn.
- Giao thông, điện, nước: CCN Vàm Bến Cát, CCN An Phú Tân: Giao thông: đấu nối với ĐT915 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, giao thông thủy: nằm tiếp giáp sông Hậu; CCN Càng Long: Giao thông: Đấu nối trực tiếp với QL53 (khoảng cách 100m) được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, giao thông thủy: tiếp giáp sông An Trường.
- Cấp điện, cấp nước, viễn thông: đấu nối trực tiếp với hệ thống chung của khu vực, huyện theo đúng quy định của các ngành.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

* Đối với huyện Cầu Kè, Khu công nghiệp Cầu Quan

- Thuế suất 17% thời gian 10 năm.

- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

* Đối với huyện Càng Long: Không được hưởng ưu đãi thuế.

8.2. Về đất đai: (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

* Đối với huyện Cầu Kè, Khu công nghiệp Cầu Quan: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

* Đối với huyện Càng Long: Miễn tiền thuê đất trong thời gian 11 năm

8.3. Hỗ trợ đầu tư

- Hỗ trợ đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng theo mức vốn của từng dự án đầu tư.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 100 triệu đồng) để xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường.
- Hỗ trợ 20% lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 200 triệu đồng cho nhà đầu tư mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến, bảo quản nông sản, thủy hải sản.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 500 triệu đồng) đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh di động.
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Tiền thuê đất: 7 - 20 USD/m²/50 năm.
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 1,5 tỷ đồng/ha (khoảng 71.000 USD).
- Chi phí san lấp: Khoảng 7 tỷ đồng/ha (khoảng 330.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh)



7. CONSTRUCTION OF PEANUT PROCESSING PLANTS



1. Sector: Industry

2. Project location: Cau Ngang district (Hiep My Tay industrial cluster in Hiep My Tay commune; My Long Bac industrial cluster in My Long Bac commune; Long Son industrial cluster in Long Son commune, with connections with Tra Cu and Duyen Hai districts, Tra Vinh province.

3. Objectives and scale:

- Objectives: Promote the trading of local peanut, generate jobs and increase income for labor and local farmers, and increase profit for investors.
- Scale: 3,000 - 5,000 tons/year

4. Total estimated investment: VND 40 billions (USD 1,9 million)

5. Project duration: To be proposed by investors

6. Current status of the project: Material resources are available, but there is not any processing unit for peanut. Land allocated for the project has not been cleared, and currently owned and used by local farmers.

7. Advantages:

- Resources: Tra Vinh province has a large peanut production area, most concentrated in Cau Ngang, Duyen Hai and Tra Cu districts. The total production of peanut is more than 22,000 tons / year. The province has planned peanut production areas to 2020, with a vision to 2030, in which, by 2020 the fruit production area will be about 8,450 ha, and the yields will be about 45,000 tons.
- Transportation: My Long Bac industrial cluster: connected to Road 23 being invested by state budget, 5 km to National Road 53, 7 km to Cau Ngang town and 27 km to Tra Vinh city; Long Son industrial cluster: connected to Road 20 being invested by state budget, 5 km to Cau Ngang town and 25 km to Tra Vinh city; Hiep My Tay industrial cluster: connected to National Road 53 being invested by state budget, 10 km to Cau Ngang town and 30 km to Tra Vinh city.
- Electricity, water, and telecommunication: connected to the district and region networks as regulated.

8. Incentive Policies and Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives (Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

- Tax rate of 17% for 10 years.
- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

Land rental exemption for 15 years.

8.3. Investment support

Investors will be supported with

- transportation roads to the fences of project sites
- 50% costs for site clearance in accordance with funding of each project
- 30% costs (no more than VND 100 million) for construction and improvement the environmental treatment systems.
- 20% of interest of loans in the first 2 years but no more than VND 200 billion for investors to purchase transportation means serving the production, processing, storing and trading of agricultural and aquacultural products.
- 30% of costs (but no more than VND 500 million) to invest in facilities, equipment, technology, and mobile cold storages.
- recruitment and training of labors.
- advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- establishment of enterprises

9. Reference information:

- Land rental: USD 7 - 20/m²/50year.
- Site clearance cost: about VND 1.5 billion / ha (about USD 71,000)
- Land leveling cost: about VND 7 billion / ha (about USD 330,000)
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

7. DỰ ÁN XÂY DỰNG NHÀ MÁY CHẾ BIẾN CÁC SẢN PHẨM TỪ ĐẬU PHỘNG



1. Lĩnh vực: Dự án thuộc lĩnh vực công nghiệp.

2. Địa điểm dự án: Huyện Cầu Ngang (CCN Hiệp Mỹ Tây, xã Hiệp Mỹ Tây, CCN Mỹ Long Bắc, xã Mỹ Long Bắc, CCN Long Sơn, xã Long Sơn) (liên kết với huyện Trà Cú, Duyên Hải), tỉnh Trà Vinh.

3. Mục tiêu và Quy mô:

- Mục tiêu: Tiêu thụ nguồn nguyên liệu đậu phộng tại địa phương, giải quyết việc, tăng thu nhập cho người lao động và nông dân tại địa phương, tăng lợi nhuận cho nhà đầu tư.
- Quy mô: 3.000 - 5.000 tấn/năm

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 40 tỷ đồng (khoảng 190.000 USD).

5. Vòng đời dự án: Theo đề xuất của Nhà đầu tư

6. Thực trạng dự án: Có nguồn nguyên liệu sẵn nhưng chưa có cơ sở chế biến lĩnh vực này. Diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của dân.

7. Thuận lợi của dự án:

- Nguồn nguyên liệu: Tỉnh Trà Vinh có nguồn nguyên liệu đậu phộng khá lớn, tập trung nhiều nhất tại huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, Trà Cú, tổng sản lượng đậu phộng của tỉnh đạt trên 22.000 tấn/năm. Tỉnh đã có quy hoạch vùng trồng đậu phộng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, trong đó: Đến 2020 diện tích trồng đậu phộng là 8.450 ha, sản lượng đậu phộng 45.000 tấn.
- Giao thông: Cụm CN Mỹ Long Bắc đấu nối trực tiếp với HL23 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, cách Quốc lộ 53 gần 5km, cách thị trấn Cầu Ngang 7km và trung tâm thành phố Trà Vinh 27km; Cụm CN Long Sơn đấu nối trực tiếp với HL20 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, theo Quốc lộ 53 cách thị trấn Cầu Ngang 5km và trung tâm thành phố Trà Vinh 25km; Cụm CN Hiệp Mỹ Tây đấu nối trực tiếp QL53 được nhà nước đầu tư hoàn chỉnh, theo Quốc lộ 53 cách thị trấn Cầu Ngang 10km và trung tâm thành phố Trà Vinh khoảng 30km.

- Cấp điện, cấp nước, viễn thông: đấu nối trực tiếp với hệ thống chung của khu vực, huyện theo đúng quy định của các ngành.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 17% suốt thời gian 10 năm.
- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

8.2. Về đất đai: (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 15 năm.

8.3. Hỗ trợ đầu tư

- Hỗ trợ đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ 50% chi phí san lấp mặt bằng theo mức vốn của từng dự án đầu tư.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 100 triệu đồng) để xây dựng mới, cải tạo, sửa chữa hệ thống xử lý môi trường.
- Hỗ trợ 20% lãi suất cho các khoản vay trong 02 năm đầu nhưng không quá 200 triệu đồng cho nhà đầu tư mua sắm phương tiện vận tải để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chế biến, bảo quản nông sản, thủy hải sản.
- Hỗ trợ 30% chi phí (không quá 500 triệu đồng) đầu tư mới máy móc thiết bị công nghệ, kho lạnh di động.
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Tiền thuê đất của dự án: từ 17 - 20 USD/m²/50năm.
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 1,5 tỷ đồng/ha (khoảng 71.000 USD).
- Chi phí san lấp: Khoảng 7 tỷ đồng/ha (khoảng 330.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11USD/kwh; Giá nước: 7.500 đồng/m³
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

8. CONSTRUCTION OF BA OM POND CULTURAL RESORT



1. Sector: Resorts and entertainment; Khmer ethnic cultural village ...

2. Project location: Ward 8, Tra Vinh city, Tra Vinh province

3. Objectives and scale:

- Objectives: Call for investment in luxury resorts and modern entertainment, Khmer ethnic cultural villages to meet the demand of services of local and international tourists, linked with tour operators to take visitors to Tra Vinh province.
- Scale: 64.78 ha

4. Total estimated investment:

VND 700 billions (USD 33 million)

5. Project duration:

To be proposed by investors

6. Current status of the project:

Premises are mainly farmland, a part of which are already compensated; system of internal roads, water supply in the project area have been completed; power system using power transmission system of Tra Vinh province; Clean water supply system of the city meets the water needs of the project.

7. Advantages:

Ba Om Pond is one of the landmarks in the Mekong Delta, located at the gateway to the center of Tra Vinh city with national heritages such as Ba Om Pond park, architectural arts of Ang Pagoda and Khmer culture Museum. Annually,

there are cultural events taking place at Ba Om Pond park, especially Ok Om Bok festival - National Intangible Cultural Heritage. Ba Om Pond is one of the tourist destinations attracting a number of domestic and foreign visitors.

8. Incentive Policies and Investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives (*Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government*)

- Tax rate of 17% for 10 years.
- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

8.2. Land: (*Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013*)

Land rental exemption for 07 years.

8.3. Investment support

Investors will be supported with

- recruitment and training of labors.
- advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- establishment of enterprises

9. Reference information:

- Land rental: USD 80/m²/50year.
- Price of electricity: USD 0.06 - USD 0.18/kwh; Water: USD 0.41/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

8. DỰ ÁN KHU VĂN HÓA - DU LỊCH AO BÀ OM



1. Lĩnh vực:

Đầu tư khu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí; làng văn hóa dân tộc Khmer...

2. Địa điểm dự án:

Phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Mời gọi đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp, khu vui chơi giải trí hiện đại; làng văn hóa dân tộc Khmer... đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước để liên kết với các doanh nghiệp lữ hành đưa khách đến với tỉnh Trà Vinh.
- Quy mô: 64, 78 ha

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:

700 tỷ đồng (khoảng 33 triệu USD)

5. Vòng đời dự án:

Theo đề xuất của nhà đầu tư.

6. Thực trạng của dự án:

Mặt bằng chủ yếu là đất nông nghiệp và đã bồi thường một phần diện tích; hệ thống đường giao thông nội bộ, cấp thoát nước trong khu vực dự án đã được đầu tư hoàn chỉnh; hệ thống điện sử dụng hệ thống truyền tải điện chung của tỉnh Trà Vinh; hệ thống cấp nước sạch của nhà máy nước thành phố Trà Vinh đảm bảo nhu cầu cấp nước của dự án.

7. Thuận lợi của dự án:

Ao Bà Om là một trong những địa danh nổi tiếng ở đồng bằng sông Cửu Long nằm ngay cửa ngõ vào trung tâm Tp.Trà Vinh với các khu di tích cấp quốc gia như: Danh

thắng Ao Bà Om, di tích trúc kiến trúc nghệ thuật Chùa Ân và Bảo tàng văn hóa dân tộc Khmer. Hàng năm tại khuôn viên Ao Bà Om diễn ra các sự kiện văn hóa đặc biệt là lễ hội Ok Om Bok - Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Danh thắng Ao Bà Om là một trong những khu du lịch thu hút đông đảo khách trong và ngoài nước tham quan của tỉnh Trà Vinh.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

8.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 17% thời gian 10 năm.
- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

8.2 Về đất đai: (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 07 năm

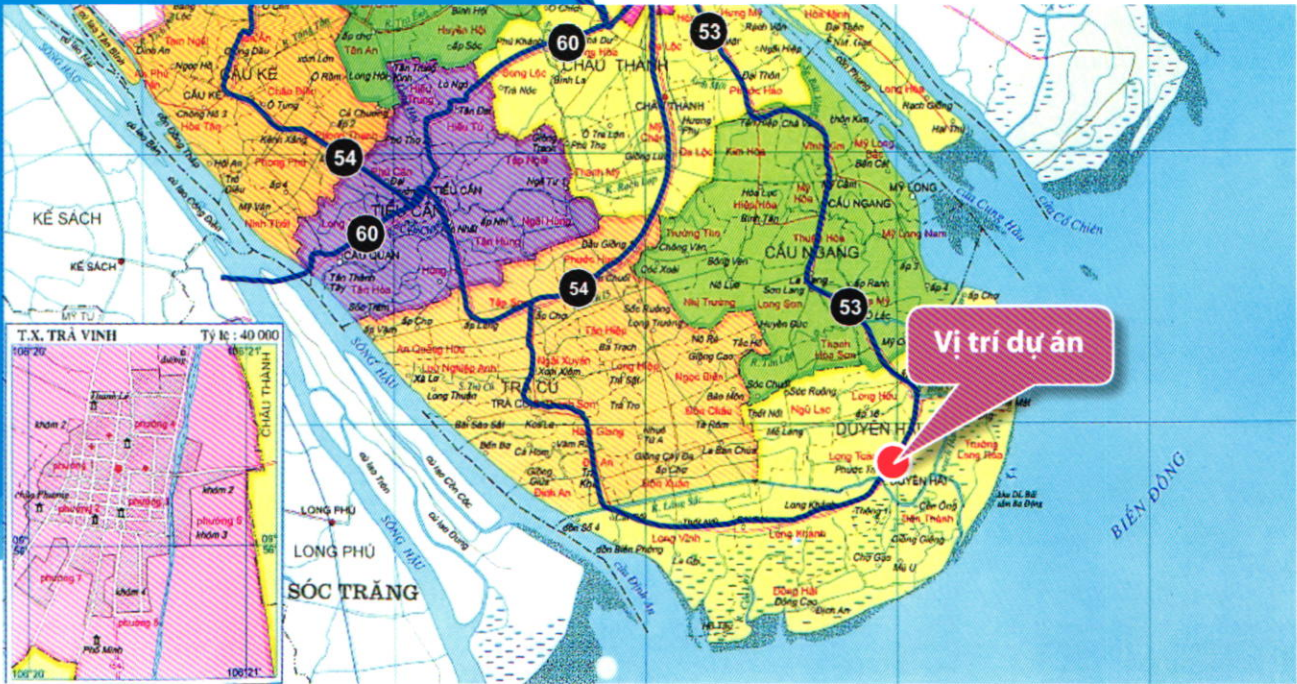
8.3 Hỗ trợ đầu tư

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Tiền thuê đất: 80 USD/m²/50 năm.
- Giá điện: 0,06 - 0,18 USD/kwh.
- Giá nước: 0,41USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

9. DỰ ÁN KHU DU LỊCH KHOÁNG NÓNG DUYÊN HẢI



- 1. Lĩnh vực:** Du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí
- 2. Địa điểm dự án:** Khóm Long Thạnh, phường 1, thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh
- 3. Mục tiêu và quy mô:**
 - Mục tiêu: Mời gọi đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng cao cấp và khu vui chơi giải trí hiện đại đáp ứng nhu cầu phục vụ khách du lịch trong và ngoài nước, các thương gia, chuyên gia đang làm việc tại tỉnh Trà Vinh, góp phần giải quyết việc làm, phát triển kinh tế xã hội của địa phương.
 - Quy mô: 30 ha.
- 4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:** 600 tỷ đồng (khoảng 29 triệu USD).
- 5. Vòng đời dự án:** Theo đề xuất của nhà đầu tư.
- 6. Thực trạng của dự án:**
 - Mặt bằng chủ yếu là đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải; hệ thống đường giao thông nội bộ trong khu vực dự án đã được đầu tư tương đối hoàn chỉnh; hệ thống điện sử dụng hệ thống truyền tải điện chung của tỉnh Trà Vinh; nước sạch của nhà máy nước thị xã Duyên Hải đảm bảo nhu cầu cấp nước của dự án.
- 7. Thuận lợi của dự án:**
 - Mỏ nước khoáng nóng thị xã Duyên Hải thuộc loại khoáng nóng Bicarbonat (nước soda), kẽm yếu rất phù hợp để khai thác sử dụng vào mục đích tắm ngâm, chữa bệnh và đạt tiêu chuẩn loại khoáng thiên nhiên đóng chai, có giá trị kinh tế cao. Nhiệt độ khoáng luôn không thay đổi bằng 38,4°C. Trữ lượng nước được Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản Nhà nước phê duyệt là 240m³/ngày (cấp B).

- Nằm ngay trung tâm thị xã Duyên Hải, trên tuyến giao thông đến khu du lịch biển Ba Động, hệ thống cấp thoát nước, điện cao thế và hạ thế đã được đầu tư cơ bản. Hệ thống nhà hàng và khách sạn mini, điện thoại và internet, nguồn nhân lực du lịch của tỉnh đã được đào tạo cơ bản đáp ứng yêu cầu tuyển dụng của nhà đầu tư.
- Quốc lộ 53 đoạn Trà Vinh - Duyên Hải đang được đầu tư nâng cấp mở rộng, giao thông thuận lợi, nhanh chóng.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư:

8.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% thời gian 15 năm.
- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 9 năm tiếp theo.

8.2 Về đất đai: (Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 11 năm

8.3 Hỗ trợ đầu tư

- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Tiền thuê đất: 15 USD/m²/50 năm.
- Giá điện: 0,06 - 0,18 USD/kwh.
- Giá nước: 0,41 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

10. CONSTRUCTION OF ROAD LINE 2 AND LINE 3 IN TRA VINH CITY



1. Sector: Urban transportation infrastructure

2. Project location:
Ward 7, 8 and 9, Tra Vinh city, Tra Vinh province

3. Objectives and scale:

- Objectives: To meet the needs of convenient commuting and transportation, contributing to completing transportation infrastructure for Tra Vinh city to become city type II.
- Scale:
 - + Line 2: Total length of the route is 3,436 m; Overall width of land acquisition is 90m, including the extension to generate capital for construction is 60m, the building is 30m.
 - + Line 3: Total length of the route is 1,935 m; Overall width of land acquisition is 86m, including the extension to generate capital for construction is 60m, the building is 26m.

4. Total estimated investment: VND 295 billions (USD 14 million)

5. Project duration: 2016 -2020

6. Current status of the project:

The project is in the list of projects which are allowed to use land. There is approval for project development.

7. Advantages:

Land on both sides of the line can be used to generate capital for construction.

8. Reference information:

- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh;
- Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

10. DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG GIAO THÔNG TUYẾN SỐ 2 & SỐ 3 NỘI Ô TP. TRÀ VINH



1. Lĩnh vực: Hạ tầng giao thông đô thị

2. Địa điểm dự án:

Phường 7, 8 và 9, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Đáp ứng nhu cầu về giao thông, phục vụ nhân dân đi lại, vận chuyển, lưu thông hàng hóa dễ dàng, thuận lợi; góp phần hoàn chỉnh cơ sở hạ tầng giao thông, đáp ứng cho Trà Vinh đạt quy mô đô thị loại II.
- Quy mô:
 - + Tuyến số 2: Tổng chiều dài tuyến đường là 3.436 m; tổng chiều rộng thu hồi đất là 90m, trong đó phần mở rộng để tạo vốn xây dựng công trình là 60m, phần xây dựng là 30m.
 - + Tuyến số 3: Tổng chiều dài tuyến đường là 1.935 m; tổng chiều rộng thu hồi đất là 86m, trong đó phần mở rộng để tạo vốn xây dựng công trình là 60m, phần xây dựng là 26m.

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:

295 tỷ đồng (khoảng 14 triệu USD).

5. Thời gian thực hiện: 2016 - 2020.

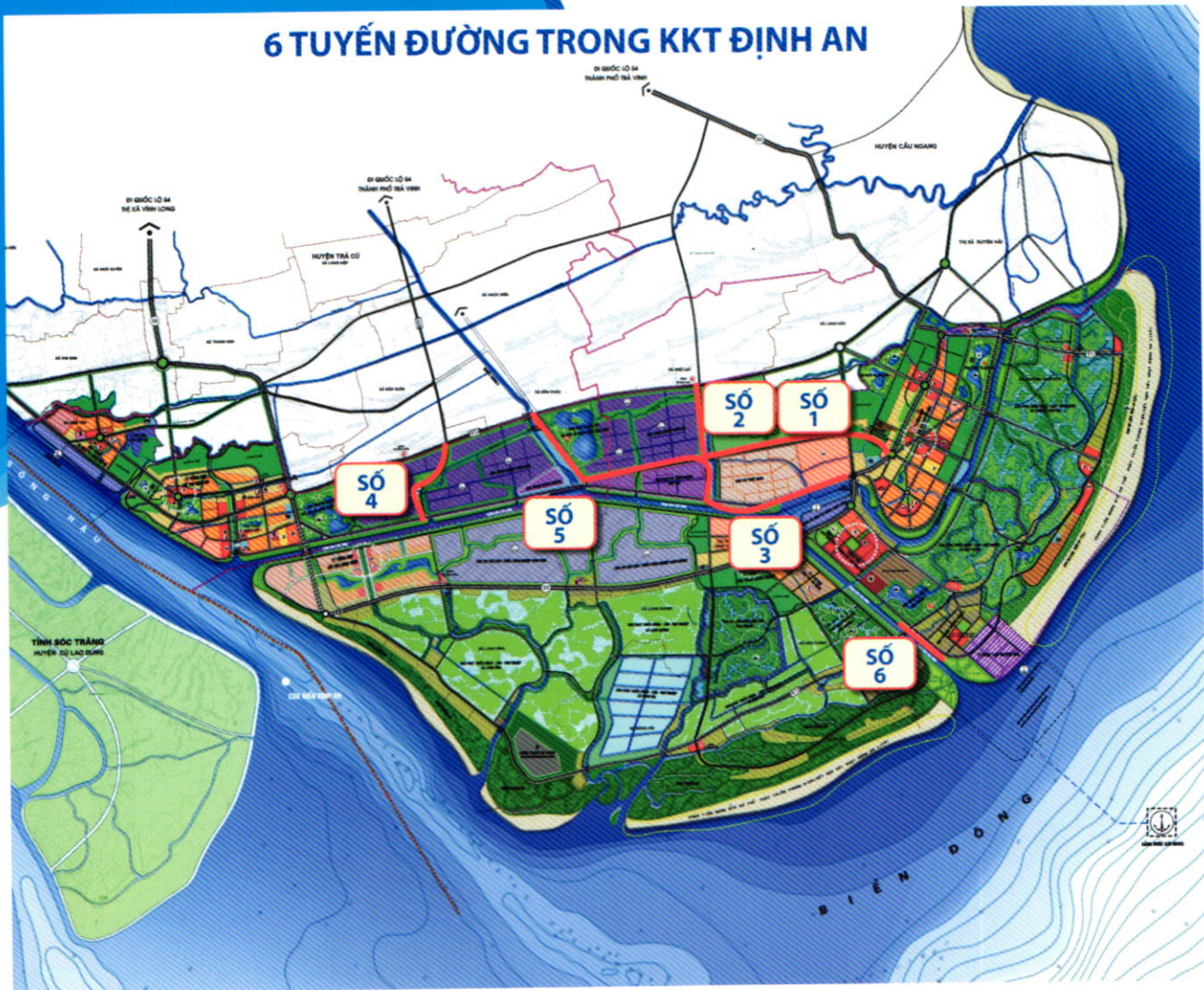
6. Thực trạng dự án: Được phê duyệt danh mục các dự án có sử dụng quỹ đất; đã có chủ trương lập dự án.

7. Thuận lợi của dự án: Sử dụng quỹ đất hai bên đường tạo vốn xây dựng công trình.

8. Thông tin tham chiếu:

- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh;
- Giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

11. TRANSPORTATION INFRASTRUCTURE IN DINH AN ECONOMIC ZONE



1. Sector:

Transportation infrastructure in Dinh An Economic Zone

2. Project location:

in Dinh An Economic Zone

3. Objectives and scale:

- Objectives: Complete infrastructure in the economic zone connected to the outside leading into functional areas such as the Port of Long Toan, Non-tariff Zone, Dinh An Industrial Zone, Don Xuan industrial zone, service area, recreation London tourism freshwater lake Chau industrial zone and industrial zone Ngu Lac services, ... gradual improvement of infrastructure in the economic zone.

- Scale:

+ Level III Plain Road; Total the length 16.5 km; pavement

width 7 m; Sidewalk width: $2 \times 2.5 \text{ m} = 5 \text{ m}$; Roadbed width of 12m.

+ Level II Plain Road; Total the length 2.2 km; Pavement width: $7.5 \times 2 \text{ m} = 15 \text{ m}$; width separated line of 3 m; Sidewalk width: $2 \times 3 \text{ m} = 6 \text{ m}$; Roadbed width: 24 m; clearance 32m.

4. Total estimated investment: USD 56 million

5. Project duration:

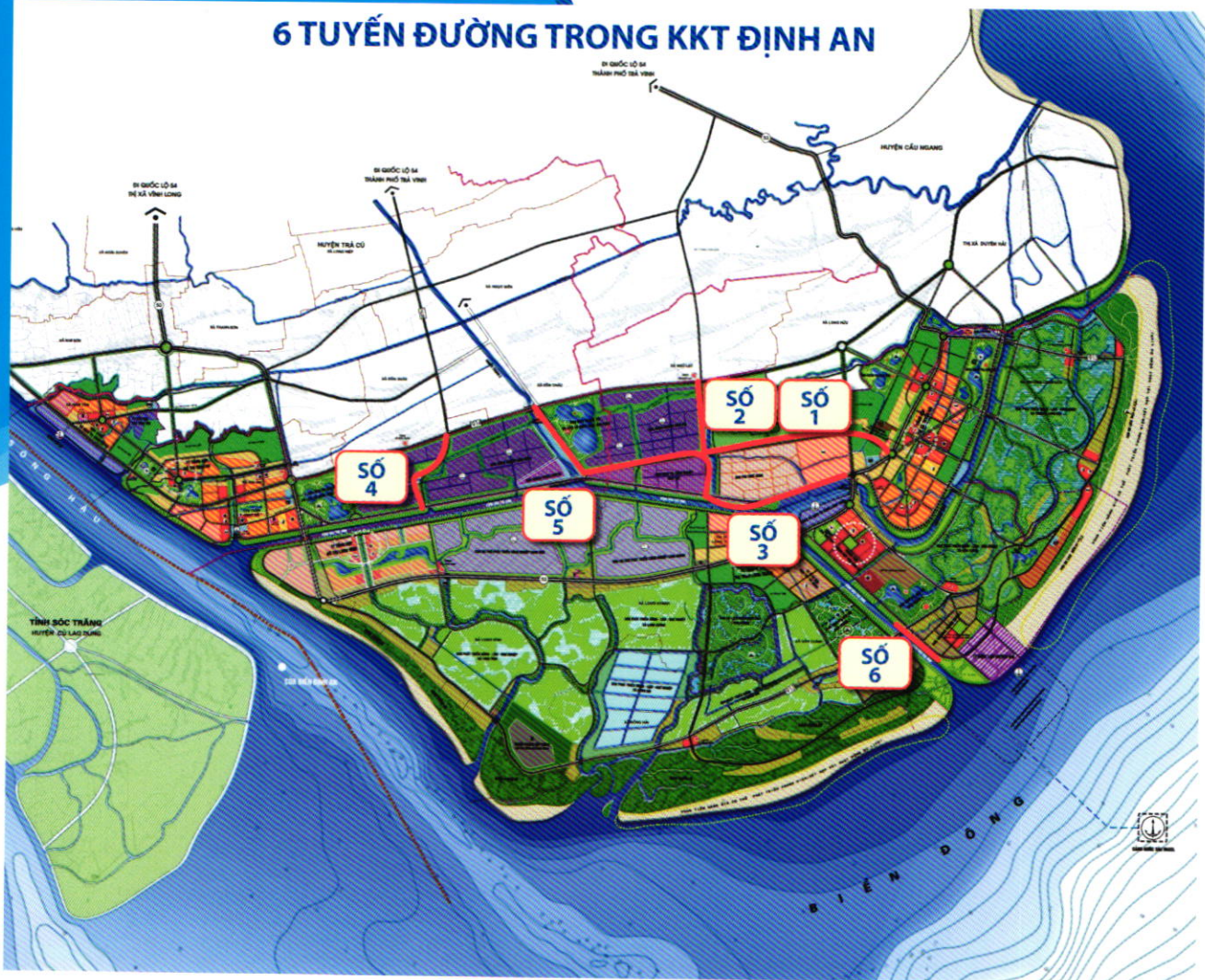
6. Reference information:

7. Information for investors

- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh;
- Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: around 360,000 VND/ton (approximately 17 USD/ton)

11. DỰ ÁN HẠ TẦNG GIAO THÔNG TRONG KKT ĐỊNH AN

6 TUYẾN ĐƯỜNG TRONG KKT ĐỊNH AN



1. Tên dự án:

Dự án hạ tầng giao thông trong khu kinh tế Định An

2. Địa điểm:

Trong KKT Định An

3. Mục tiêu và Quy mô:

- Mục tiêu: Hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng trong Khu kinh tế kết nối với bên ngoài dẫn vào các khu chức năng như: Cảng Long Toàn, Khu Phi thuế quan, Khu công nghiệp Định An, Khu công nghiệp Đôn Xuân, Khu dịch vụ, giải trí du lịch hồ nước ngọt Đôn Châu, Khu công nghiệp và Khu dịch vụ Công nghiệp Ngũ Lạc,... từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng trong khu kinh tế.
- Quy mô:
 - + Đường cấp III đồng bằng; Tổng chiều dài tuyến 16,5 km; Chiều rộng mặt đường 7 m; Chiều rộng lề đường: 2 x 2,5 m = 5m; Chiều rộng nền đường 12m.
 - + Đường cấp II đồng bằng; Tổng chiều dài tuyến 2,2 km;

Bề rộng mặt đường: $7,5 \times 2 \text{ m} = 15 \text{ m}$; Bề rộng dây phân cách 3 m; Bề rộng lề đường: $2 \times 3 \text{ m} = 6 \text{ m}$; Bề rộng nền đường 24 m; giải phóng mặt bằng 32 m.

4. Tổng vốn đầu tư dự kiến:

1.263 tỷ đồng (56 triệu USD).

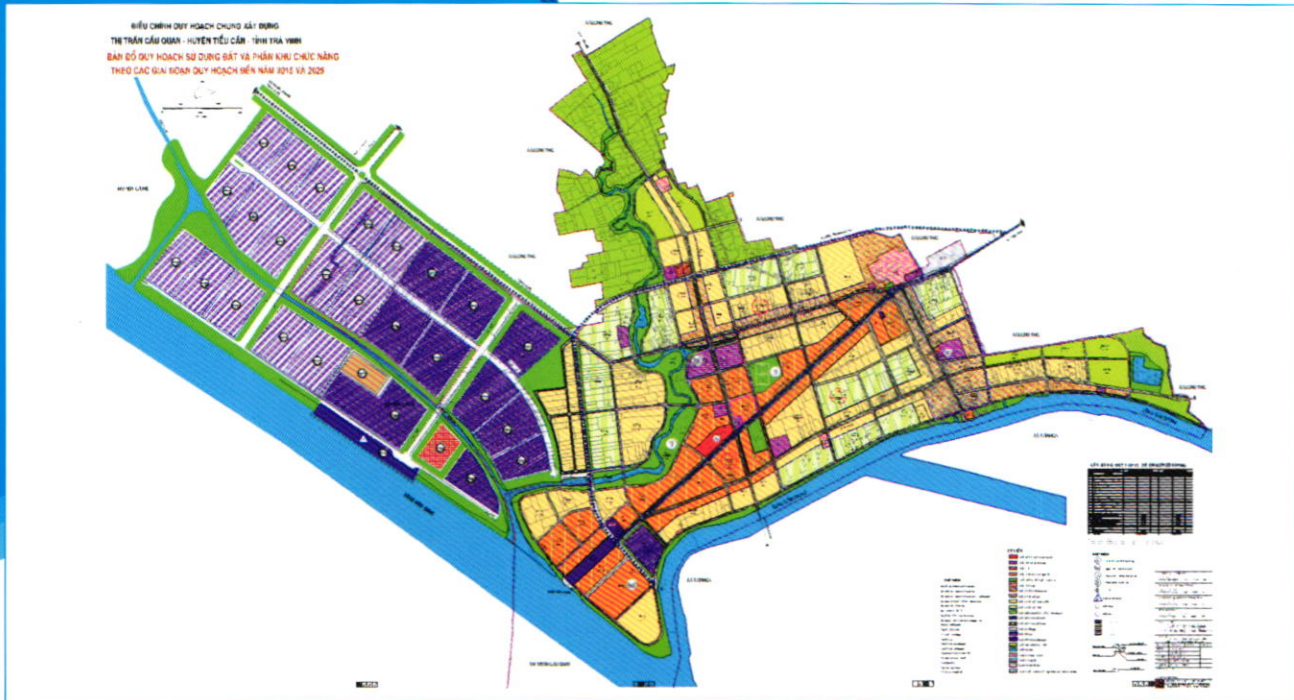
5. Hình thức đầu tư:

Các nhà đầu tư trong và ngoài nước (Vốn ODA hoặc đối đất lấy hạ tầng)

6. Thông tin tham chiếu:

- Giá điện: khoảng 840 - 2.400 đồng/kwh (0,04 - 0,11 USD/kwh).
- Giá nước: khoảng 7.500 đồng/m³ (0.35 USD/m³).
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

12. DETAILED DESCRIPTION OF THE TECHNICAL INFRASTRUCTURE OF AN QUANG HUU INDUSTRIAL PARK



1. Project location:

An Quang Huu Commune, Tra Cu district, Tra Vinh province

2. Scale: 130 ha (phase 1)

Sectors invited for investment in An Quang Huu industrial park include Processing industry, manufacturing industry, supporting industry, mechanical engineering, electronics and other industries...

3. Total estimated investment:

VND 850 billions (USD 40 million)

4. Advantages:

The project belongs to the field of special investment incentives, investment in the area of investment incentives; located next to National Road 60, bordered Hau River - the key waterway route of the Mekong Delta through Tra Vinh canal.

5. Current status of the project:

The 1/500 planning has been approved and being called for investment in infrastructure. Land area serving the project will be allocated to clearance when implementing the project.

6. Project duration:

50 years and extended under the provisions

7. Commitment of the provincial government:

Apply the highest incentives of the Government of Vietnam. Support and create favorable conditions for investors to implement the project to ensure project schedule. Support investment promotion for secondary projects.

8. Incentive Policies:

8.1. Enterprise income tax incentives:

- Tax rate of 10% for 15 years.
- Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years.

8.2. Land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

Land rental exemption for the operation duration

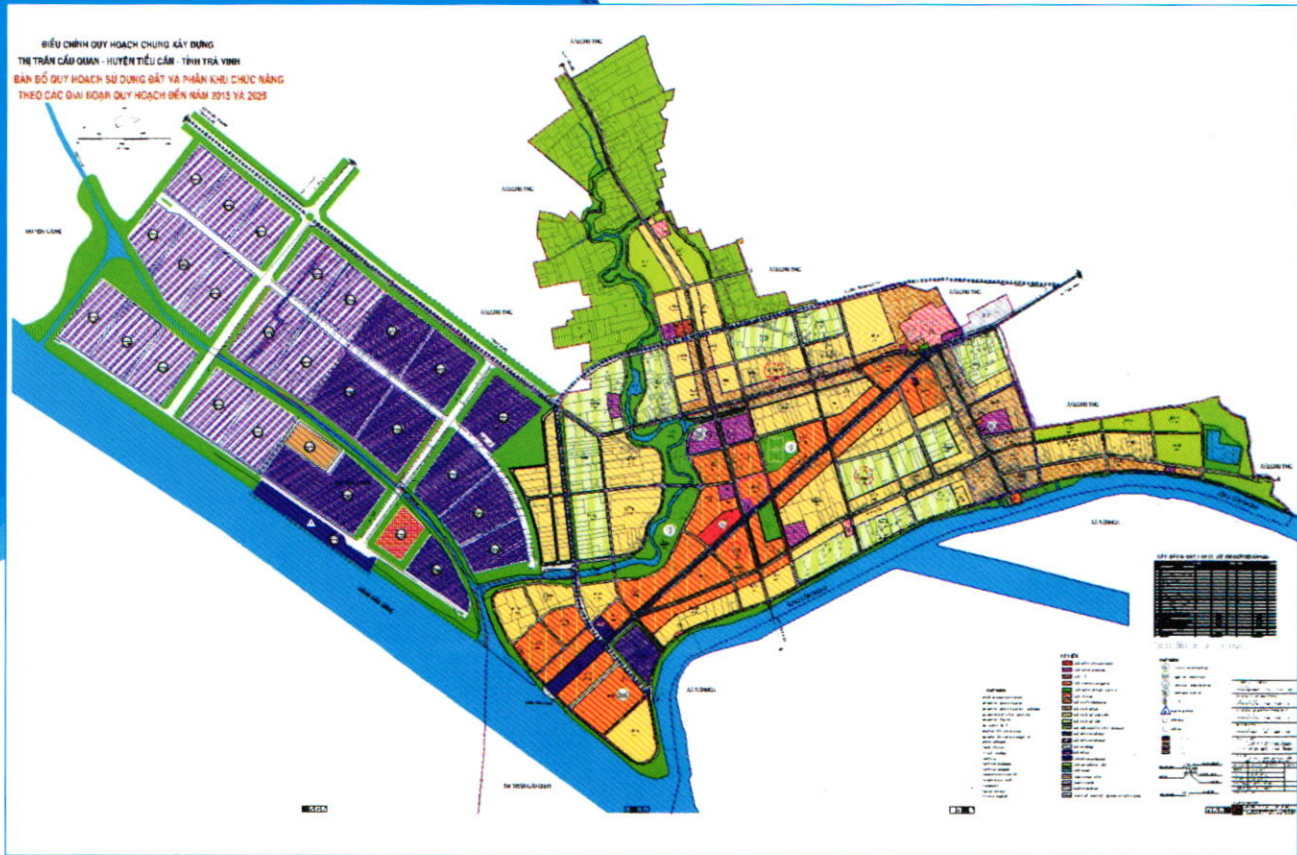
8.3 Investment support:

- Support 10% of site clearance costs.
- 100% costs for environmental impact assessment analysis (no more than VND 1 billion)
- Recruitment and training of labors.
- Advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- Establishment of enterprises

9. Reference information:

- Land rental: USD 0.086 - 0.17/m²/year (fixed for 5-year period).
- Site clearance cost: about VND 2 - 2.5 billion / ha (about USD 95,000 - 119,000/ha)
- Land leveling cost: about VND 0.5 billion / ha (about USD 24,000)
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

12. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CÔNG NGHIỆP AN QUẢNG HỮU



1. Địa điểm: Xã An Quảng Hữu, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh.

2. Quy mô: Quy mô: 130 ha (giai đoạn 1)

Các ngành nghề kêu gọi đầu tư vào vào KCN An Quảng Hữu: Công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, công nghiệp phụ trợ, cơ khí, điện tử và các ngành công nghiệp khác...

3. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 850 tỷ đồng (khoảng 40 triệu USD).

4. Thuận lợi của dự án: Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn ưu đãi đầu tư. Nằm cạnh Quốc lộ 60, giáp Sông Hậu trên tuyến giao thông thủy huyết mạch của ĐBSCL thông qua kênh đào Trà Vinh.

5. Thực trạng dự án: Đã phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500. Đang kêu gọi đầu tư hạ tầng. Diện tích đất phục vụ dự án sẽ được giải phóng mặt bằng giao cho nhà đầu tư khi triển khai dự án.

6. Vòng đời dự án: 50 năm và gia hạn theo quy định.

7. Cam kết của tỉnh đối với dự án: Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi đầu tư dự án thứ cấp.

8. Chính sách ưu đãi đầu tư:

8.1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Thuế suất 10% trong 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp cho 9 năm tiếp theo.

8.2. Ưu đãi về đất đai: (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động của dự án.

8.3 Hỗ trợ đầu tư:

- Hỗ trợ 10% chi phí giải phóng mặt bằng.
- 100% chi phí đánh giá tác động môi trường.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư

- Giá thuê đất: 0,086 - 0,17 USD/m²/năm (giá ổn định 05 năm).
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 2 - 2,5 tỷ đồng/ha (khoảng 95.000 - 119.000 USD/ha)
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

13. DETAILED DESCRIPTION OF THE TECHNICAL INFRASTRUCTURE OF CO CHIEN INDUSTRIAL PARK



1. Project location:

Dai Phuoc Commune, Cang Long district, Tra Vinh province

2. Scale: 200 ha

Sectors invited for investment in Cau Quan industrial park include Processing industry, manufacturing industry, supporting industry, mechanical engineering, electronics and other industries ...

3. Total estimated investment:

VND 1,200 billions (USD 57 million)

4. Advantages:

The project belongs to the field of special investment incentives, investment in the area of investment incentives; located next to National Road 60 and Co Chien Bridge; bordered Co Chien River, 110 km to Ho Chi Minh city.

5. Current status of the project:

The 1/500 planning has been approved and being called for investment in infrastructure. Land area serving the project will be allocated to clearance when implementing the project.

6. Project duration

50 years and extended under the provisions

7. Commitment of the provincial government:

Apply the highest incentives of the Government of Vietnam. Support and create favorable conditions for investors to implement the project to ensure project schedule. Support investment promotion for secondary projects.

8. Incentive Policies:

8.1. Enterprise income tax incentives

- Tax rate of 17% for incomes from new projects in areas with difficult socio-economic conditions.
- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

8.2. Land:

- 100% costs for environmental impact assessment analysis (no more than VND 1 billion)
- Recruitment and training of labors.
- Advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- Establishment of enterprises

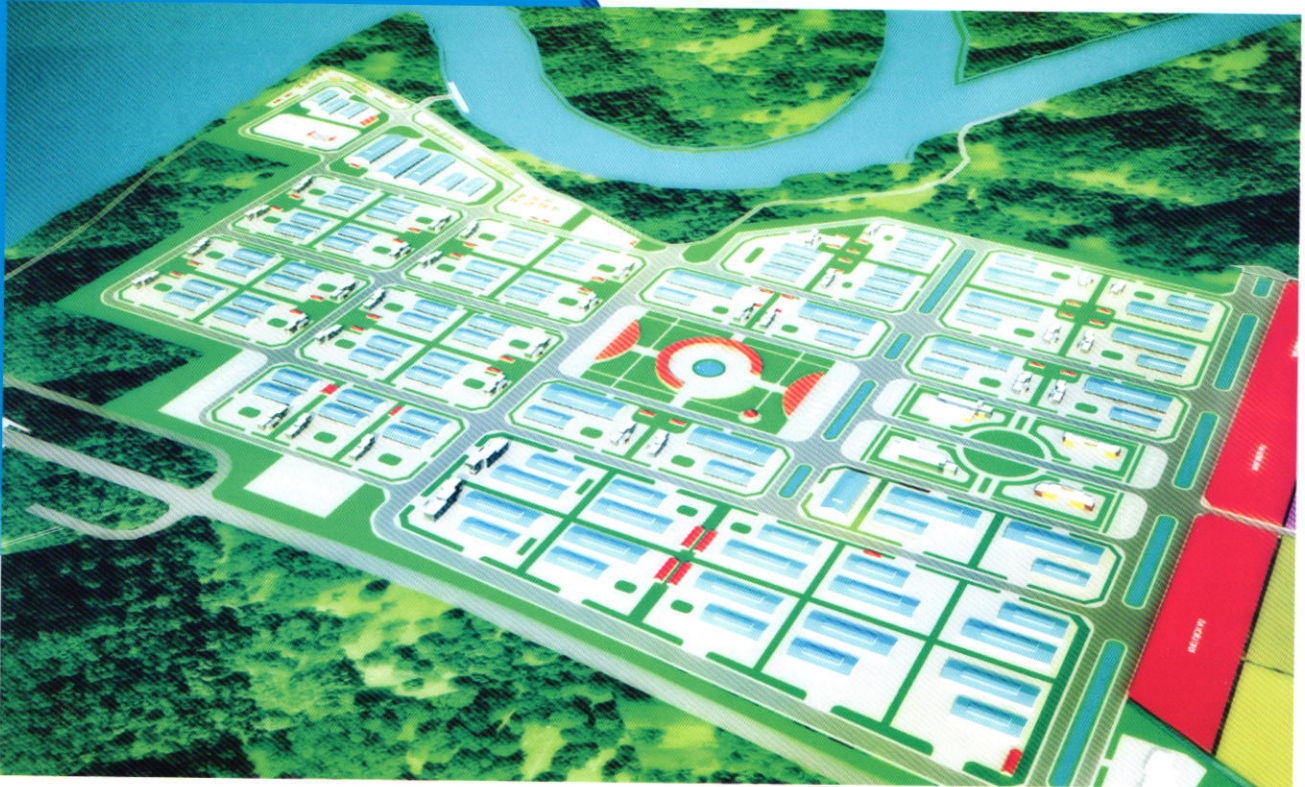
8.3 Investment support:

- Support 10% of site clearance costs.
- 100% costs for environmental impact assessment analysis (no more than VND 1 billion)
- Recruitment and training of labors.
- Advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- Establishment of enterprises

9. Reference information:

- Land rental: USD 0.086 - 0.17/m²/year (fixed for 5-year period).
- Site clearance cost: about VND 2 - 2.5 billion / ha (about USD 95,000 - 119,000/ha)
- Land leveling cost: about VND 0.5 billion / ha (about USD 24,000)
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

13. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU CÔNG NGHIỆP CỔ CHIÊN



1. Địa điểm: Xã Đại phước, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

2. Quy mô: Quy mô: 200 ha.

Các ngành nghề kêu gọi đầu tư vào KCN Cổ Chiên: Công nghiệp chế biến, công nghiệp chế tạo, công nghiệp phụ trợ, cơ khí, điện tử và các ngành công nghiệp khác...

3. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.200 tỷ đồng (57 triệu USD).

4. Thuận lợi của dự án:

Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn ưu đãi đầu tư. Nằm cạnh Quốc lộ 60, Cầu Cổ Chiên, giáp Sông Cổ Chiên, cách Tp. HCM 110 km.

5. Thực trạng dự án:

Đã phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1/500. Đang kêu gọi đầu tư hạ tầng. Diện tích đất phục vụ dự án sẽ được giải phóng mặt bằng giao cho nhà đầu tư khi triển khai dự án.

6. Vòng đời dự án: 50 năm và gia hạn theo quy định.

7. Cam kết của tỉnh đối với dự án:

Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi đầu tư dự án thứ cấp.

8. Chính sách ưu đãi đầu tư:

8.1. Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp:

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 năm.
- Miễn thuế 02 năm, giảm 50% số thuế phải nộp cho 04 năm tiếp theo.

8.2. Ưu đãi về đất đai:

- Miễn tiền thuê đất đối với diện tích đất được sử dụng để xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong KCN.
- Miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa không quá 03 năm.
- Miễn tiền thuê đất 15 năm đối với dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt đãi đầu tư được đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

8.3 Hỗ trợ đầu tư:

- Hỗ trợ 10% chi phí giải phóng mặt bằng.
- 100% chi phí đánh giá tác động môi trường.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư

- Giá thuê đất: 0,086 - 0,17 USD/m²/năm (giá ổn định 05 năm).
- Chi phí BTGPMB: Khoảng 2 - 2,5 tỷ đồng/ha (khoảng 95.000 - 119.000 USD/ha)
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

14. DETAILED DESCRIPTION OF THE TECHNICAL INFRASTRUCTURE OF THE URBAN - SERVICES - INDUSTRY ZONE



1. Project location: Dinh An Economic Zone

2. Objectives and Scale:

- Objectives: With the formation and development of Urban Area - Services - Industry, Tra Vinh will become the center for processing of agricultural, forestry and fisheries materials to final products, meeting the needs of the Asia, Europe and America markets.
- The province has available material areas; and with this zone, it has capability to buy all agricultural, forestry and fisheries materials of 13 provinces in the Mekong region. The economic zone has factories manufacturing electronic equipment, telecommunications, information technology and medical devices associated with industrial development and other services to meet the needs of socio-economic development of the province and the Mekong Delta.
- Scale: about 1,241 ha (including technical infrastructure area for Ngu Lac Industrial Park (936 ha) and Industrial services zone (305 ha)).

3. Total estimated investment:

VND 7,400 billions (USD 352 million)

4. Project duration:

50 years and extended under the provisions

5. Advantages:

The project site is in good location: Tra Vinh canal and inland wharves to the South, administration center of Duyen Hai district to the North, Long Thanh Airport and non-tariff areas to the East, resorts, entertainment and Logistics Warehouses to the West; 2 km to Long Toan Port and Long Toan seaport services area, 4km to the center of Duyen Hai Town (previously Duyen Hai district was split into a coastal town and Duyen Hai district).

6. Current status of the project:

The project is in the district land-use planning. Land for the project is not clearance yet, and currently owned and used by local people.

7. Commitment of the provincial government:

Apply the highest incentives of the Government of Vietnam. Support and create favorable conditions for investors to implement the project to ensure project schedule. Support investment promotion for secondary projects.

8. Incentive Policies:

8.1. Enterprise income tax incentives (Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

- Tax rate of 10% for 15 years.
- Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years.

8.2. Land: (Decree No. 46/2014/NĐ-CP dated 15/5/2014 of the Government)

The project belongs to the field of special investment incentives, and being implemented in the areas with extremely difficult socio-economic conditions.

- Land and water surface rental exemption for the proposed period in the following cases:
 - + Projects belong to the field of special investment incentives, and being implemented in Dinh An Economic Zone.
 - + Land used for common-used infrastructure in the industrial park approved by the competent authority under Clause 2 of Article 149 of the Land Law.
- Land and water surface rental exemption for basic construction period as approval, but no more than 3 years since the date of renting.
- Land and water surface rental exemption after basic construction period:
 - + In 11 years: for all projects in Dinh An Economic Zone
 - + In 15 years: for projects in the list of investment incentives.

8.3 Investment support:

Investors will be supported with

- Transportation roads to the fences of project sites
- 100% costs for environmental impact assessment analysis
- 30% costs for construction of the environmental treatment systems.
- Recruitment and training of labors.
- Advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- Establishment of enterprises

9. Reference information:

- Land rental: USD 0.072 /m²/year (fixed for 5 year period).
- Site clearance cost: about VND 1.6 - 1.8 billion / ha (about USD 72,000 - 86,000/ha).
- Land leveling cost: about VND 0.5 billion / ha (about USD 24,000)
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

14. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT KHU ĐÔ THỊ - DỊCH VỤ - CÔNG NGHIỆP



1. Địa điểm: Trong KKT Định An.

2. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Với sự hình thành và phát triển Khu Đô thị - Dịch vụ - Công nghiệp sẽ đưa Trà Vinh trở thành Trung tâm chế biến nguyên liệu nông, lâm, thủy sản thành sản phẩm, hàng hóa cuối cùng đáp ứng nhu cầu cho khu vực Châu Á, châu Âu và Mỹ; có kho lưu trữ nguyên liệu và là nơi có khả năng tiêu thụ tất cả nguyên liệu nông, lâm, thủy sản của 13 tỉnh ĐBSCL; có các nhà máy chế tạo thiết bị điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin và thiết bị y tế gắn với phát triển công nghiệp và dịch vụ khác, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và vùng ĐBSCL.
- Quy mô: Khoảng 1.241 ha (trong đó, gồm: Diện tích hạ tầng kỹ thuật Khu công nghiệp Ngũ Lạc (936 ha) và Khu dịch vụ công nghiệp (305 ha).

3. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 7.400 tỷ đồng (khoảng 352 triệu USD).

4. Vòng đời dự án: 50 năm và gia hạn theo quy định.

5. Thuận lợi của dự án: Phía Nam giáp Kênh đào Trà Vinh và bến thủy nội địa; phía Bắc giáp trung tâm Hành chính huyện Duyên Hải; phía Đông giáp Sân bay Long Toàn và Khu Phi Thuế quan; phía Tây giáp Khu Du lịch và giải trí và Kho Ngoại quan Logistic; cách Cảng và Dịch vụ Cảng Long Toàn 2km, cách Trung tâm thị xã Duyên Hải (*huyện Duyên Hải trước đây được tách thành thị xã Duyên Hải và huyện Duyên Hải*) 4km về hướng Đông Nam.

6. Thực trạng dự án: Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

7. Cam kết của tỉnh đối với dự án: Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi đầu tư dự án thứ cấp.

8. Chính sách ưu đãi đối với dự án:

8.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 10% trong 15 năm.

- Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

8.2. Về đất đai: (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước cho cả thời hạn thuê trong các trường hợp sau:
- + Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư tại Khu kinh tế Định An.
- + Đất xây dựng kết cấu hạ tầng sử dụng chung trong KCN theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật Đất đai.
- Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước sau thời gian được miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước của thời gian xây dựng cơ bản:
- + 11 năm đối với tất cả các dự án đầu tư tại Khu kinh tế Định An.
- + 15 năm đối với dự án thuộc Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư.

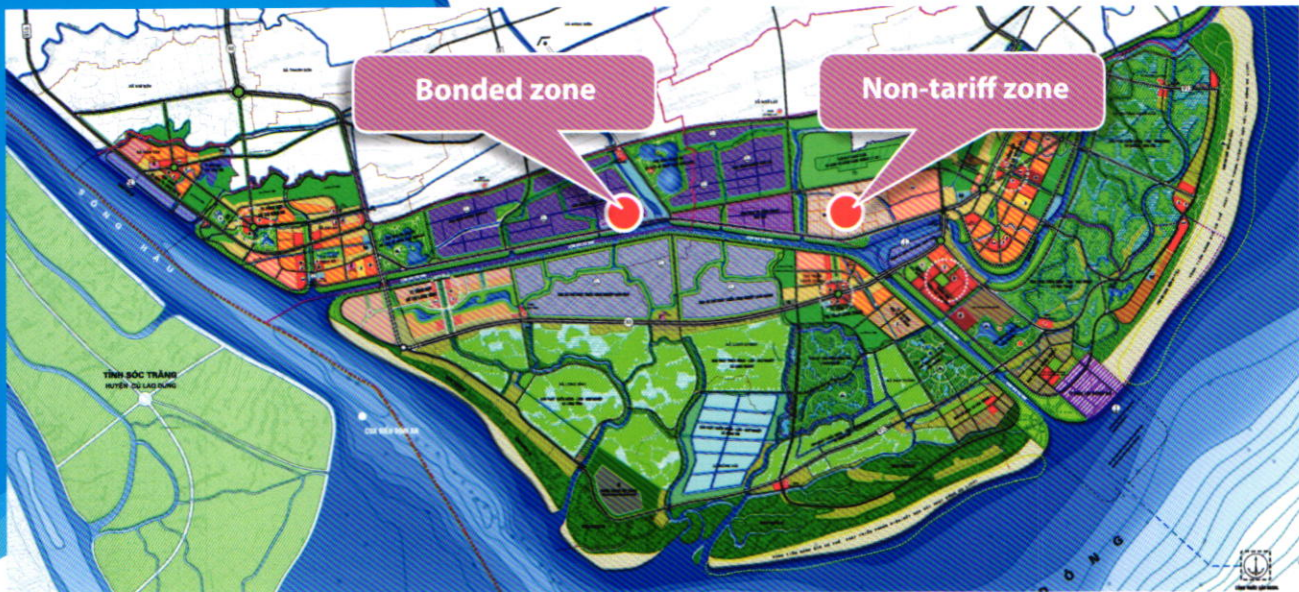
8.3. Hỗ trợ đầu tư:

- Hỗ trợ đầu tư đường giao thông dẫn đến chân hàng rào dự án.
- Hỗ trợ 100% chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường.
- Hỗ trợ 30% chi phí xây dựng hệ thống xử lý môi trường.
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn và tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản sở hữu trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư

- Giá thuê đất: Khoảng 0,072 USD/m²/năm, giá ổn định 05 năm.
- Chi phí BTGPMB: khoảng 1,5 - 1,8 tỷ/ha (khoảng 72.000 - 86.000 USD/ha).
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

15. DETAILED DESCRIPTION OF THE TECHNICAL INFRASTRUCTURE IN DINH AN ECONOMIC ZONE - BONDED ZONE (LOGISTICS) AND NON-TARIFF ZONE



1. Bonded zone (Logistic)

- Project location: Dinh An Economic zone.
- Scale: 101 ha. This area combines with 01 dock for loading and packaging, transshipment of goods from the ports of Long Toan and Tra Cu into industrial zones.
- Total estimated investment: VND 600 billions (USD 29 million)
- Advantages: The project belongs to the field of special investment incentives, and being implemented in the areas with special investment incentives granted; Tra Vinh canal to the South, Don Xuan industrial park to the North and the West, 3/2 Canal to the East.

2. Non-Tariff zone:

- Project location: Dinh An Economic zone
- Scale: 501 ha. This area is planned to be located for: The management and administration zone, trading, services, producing and manufacturing, entertainment, warehouses and catering functions, other supporting industries...
- Total estimated investment: VND 3000 billions (USD 143 million).
- Advantages:
 - + Long Toan Port to the South; Long Toan Airport to the North; Duyên Hải town to the East; industrial areas and industrial services zones of Dinh An Economic Zone to the West.
 - + 10 km to National Road 53, connected to Route 01 of EZ which has been completed; 2 km to the center of Duyen Hai town, 51 km to Tra Vinh city and 180 km to Ho Chi Minh City through Co Chien bridge.

3. Current status of the project: The project is in the district land-use planning. Land for the project is not clearance yet, and currently owned and used by local people.

4. Project duration: 50 years and can be extended under the regulations.

5. Commitment of the provincial government: Apply the highest incentives of the Government of Vietnam. Support and create favorable conditions for investors to implement the project to ensure project schedule. Support investment promotion for secondary projects.

6. Incentive Policies and Investment support:

6.1 Incentives for business income tax:

- Tax rate: The tax rate of 10% in 15 (fifteen) years
- Tax exemption: Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years

6.2 Incentives for land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

Land rental exemption for the operation duration

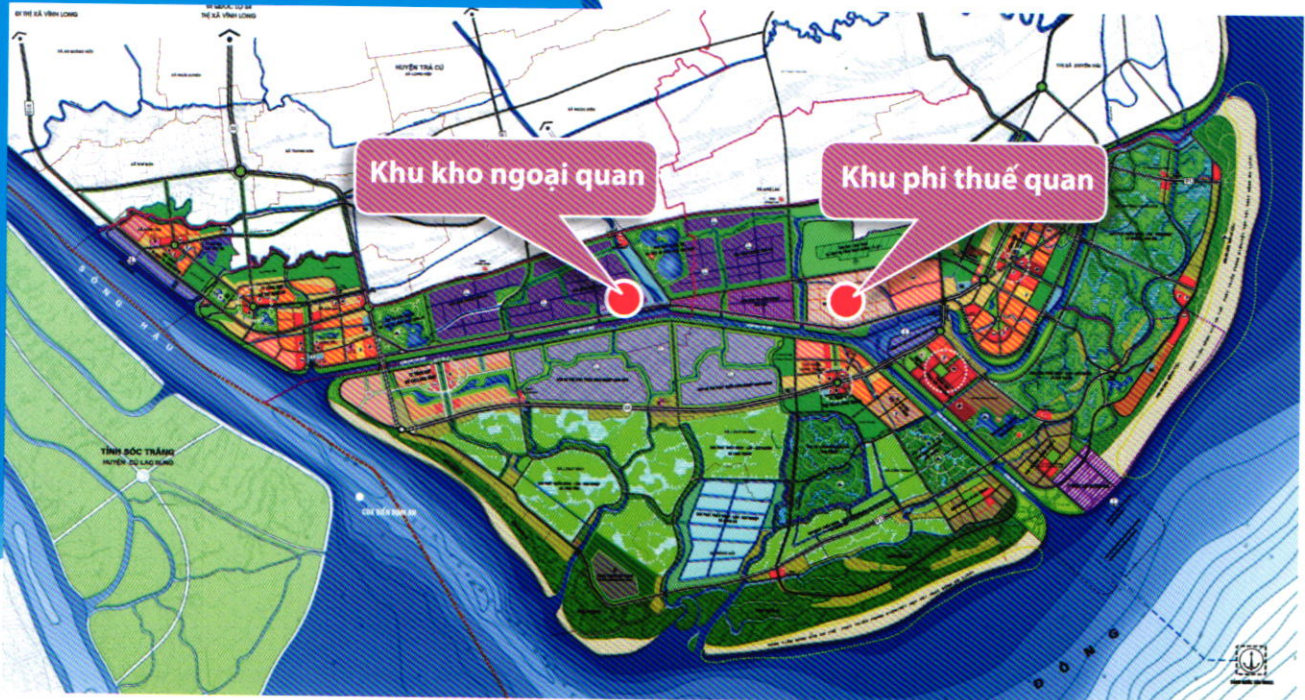
6.3 Investment support:

- Support 10% of site clearance costs.
- 100% costs for environmental impact assessment analysis (no more than VND 1 billion)
- Recruitment and training of labors.
- Advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- Establishment of enterprises

7. Reference information:

- Land rental: USD 0.072 /m²/year (fixed for 5 year period).
- Site clearance cost: about VND 1.5 - 1.8 billion / ha (about USD 72,000 - 86,000/ha)
- Land leveling cost: about VND 0.5 billion / ha (about USD 24,000)
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

15. DỰ ÁN HẠ TẦNG KỸ THUẬT TRONG KKT ĐỊNH AN (KHU KHO NGOẠI QUAN (LOGISTIC) VÀ KHU PHI THUẾ QUAN)



1. Khu kho ngoại quan (logistic)

- Địa điểm: Trong KKT Định An.
- Quy mô: 101 ha. Khu này kết hợp với 01 âu tàu làm nhiệm vụ bốc dỡ đóng gói, trung chuyển hàng hóa từ 02 cảng Long Toàn và Trà Cú vào các KCN.
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 600 tỷ đồng (29 triệu USD).
- Thuận lợi của dự án: Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư. Phía Nam là kênh đào Trà Vinh, Bắc và Tây là KCN Đôn Xuân, Đông là kênh 3/2.

2. Khu phi thuế quan:

- Địa điểm: Trong KKT Định An.
- Quy mô: Quy mô: 501 ha. Khu này được dự kiến bố trí: khu quản lý điều hành, thương mại, dịch vụ, sản xuất, giải trí, kho bãi và các chức năng phục vụ, phụ trợ khác...
- Tổng vốn đầu tư dự kiến: 3000 tỷ đồng (143 triệu USD).
- Thuận lợi của dự án:
- Phía Nam giáp khu cảng Long Toàn; Phía Bắc giáp khu đất dự trữ xây dựng sân bay Long Toàn; Phía Đông giáp nội thị của thị xã Duyên Hải; Phía Tây giáp vùng công nghiệp và khu dịch vụ công nghiệp của KKT Định An.
- Cách Quốc lộ 53 khoảng 10km, giáp với Tuyến đường số 01 KKT đã được đầu tư hoàn chỉnh; cách Trung tâm thị xã Duyên Hải khoảng 2km, cách TP. Trà Vinh khoảng 51km, cách TP.HCM khoảng 180km đi theo hướng cầu Cổ Chiên.

3. Thực trạng dự án: Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

4. Vòng đời dự án: 50 năm và được gia hạn theo quy định.

5. Cam kết của tỉnh đối với dự án: Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến mời gọi nhà đầu tư thứ cấp.

6. Chính sách ưu đãi đối với dự án:

6.1 Ưu đãi Thuế nhập doanh nghiệp:

- Thuế suất: 10% trong 15 năm.
- Miễn thuế: Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo.

6.2 Ưu đãi về đất đai:

Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động của dự án.

6.3 Hỗ trợ đầu tư:

- Hỗ trợ 10% chi phí giải phóng mặt bằng.
- 100% chi phí đánh giá tác động môi trường.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng đến chân hàng rào dự án
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

7. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư:

- Giá thuê đất: Khoảng 0,072 USD/m²/năm, giá ổn định 05 năm.
- Chi phí BTGPMB: khoảng 1,5 - 1,8 tỷ/ha (khoảng 72.000 - 86.000 USD/ha).
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

16. CONSTRUCTION OF LONG TOAN PORT AND SEAPORT SERVICE



1. Project location: Dinh An Economic zone

2. Objective and Scale:

- Objective: Being aggregate transit port.
- Scale: 260 ha. This area is arranged with a length of 3.2 km docked, able to receive 20,000 tons vessels from Tra Vinh canal. The functions include terminals, yards, warehouses, and other specialized functions.

3. Total investment estimated:

VND 1,560 billions (USD 75 million)

4. Project duration:

50 years and can be extended under the regulations

5. Current status of the project:

The project is in the district land-use planning. Land for the project is not clearance yet, and currently owned and used by local people.

6. Advantages of the project:

The project belongs to the field of special investment incentives, and being implemented in the areas with special investment incentives granted. This area was developed on the basis of the investment project to build the port of Long Toan which has been carrying out. Building location is at Long Toan river mouth connecting to Tra Vinh canal.

7. Commitment of the provincial government:

Apply the highest incentives of the Government of Vietnam. Support and create favorable conditions for investors to implement the project to ensure project schedule.

8. Incentive Policies and Investment support:

8.1 Incentives for business income tax:

- Tax rate: The tax rate of 10% in 15 (fifteen) years
- Tax exemption: Investors are given tax exemption for 4 years and 50% tax reduction in the following 9 years

8.2 Incentives for land: (Decree No. 210/2013/NĐ-CP of the Government dated 19/12/2013)

Land rental exemption for the operation duration

9. Reference information:

- Land rental: USD 0.072 /m²/year (fixed for 5 year period).
- Site clearance cost: about VND 1.5 - 1.8 billion / ha (about USD 72,000 - 86,000/ha)
- Land leveling cost: about VND 0.5 billion / ha (about USD 24,000)
- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

16. DỰ ÁN XÂY DỰNG KHU CẢNG VÀ DỊCH VỤ CẢNG LONG TOÀN



1. Địa điểm: Trong KKT Định An

2. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Là cảng trung chuyển tổng hợp.
- Quy mô: 260 ha

Khu này được bố trí với chiều dài cập cảng 3, 2km, có thể cho tàu 20.000 tấn từ kênh đào Trà Vinh cập bến. Các chức năng trong khu gồm bến, bãi, kho và các chức năng chuyên dụng khác.

3. Tổng vốn đầu tư dự kiến: 1.560 tỷ đồng (75 triệu USD)

4. Vòng đời dự án: 50 năm và được gia hạn theo quy định.

5. Thực trạng dự án:

Dự án có trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; diện tích đất phục vụ dự án chưa được giải phóng mặt bằng, hiện thuộc quyền sử dụng của người dân.

6. Thuận lợi của dự án:

Dự án thuộc lĩnh vực đặc biệt ưu đãi đầu tư, đầu tư trên địa bàn đặc biệt ưu đãi đầu tư. Khu này được phát triển trên cơ sở dự án đầu tư xây dựng cảng Long Toàn đã và đang được thực hiện. Vị trí xây dựng cảng là đầu sông Long Toàn nối với kênh đào Trà Vinh.

7. Cam kết của tỉnh đối với dự án:

Áp dụng chính sách ưu đãi cao nhất của Chính phủ Việt Nam. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để nhà đầu tư triển khai dự án đúng theo tiến độ.

8. Chính sách ưu đãi đối với dự án:

8.1 Ưu đãi Thuế nhập doanh nghiệp:

- Thuế suất: 10% trong 15.
- Miễn thuế: Miễn thuế 4 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp.

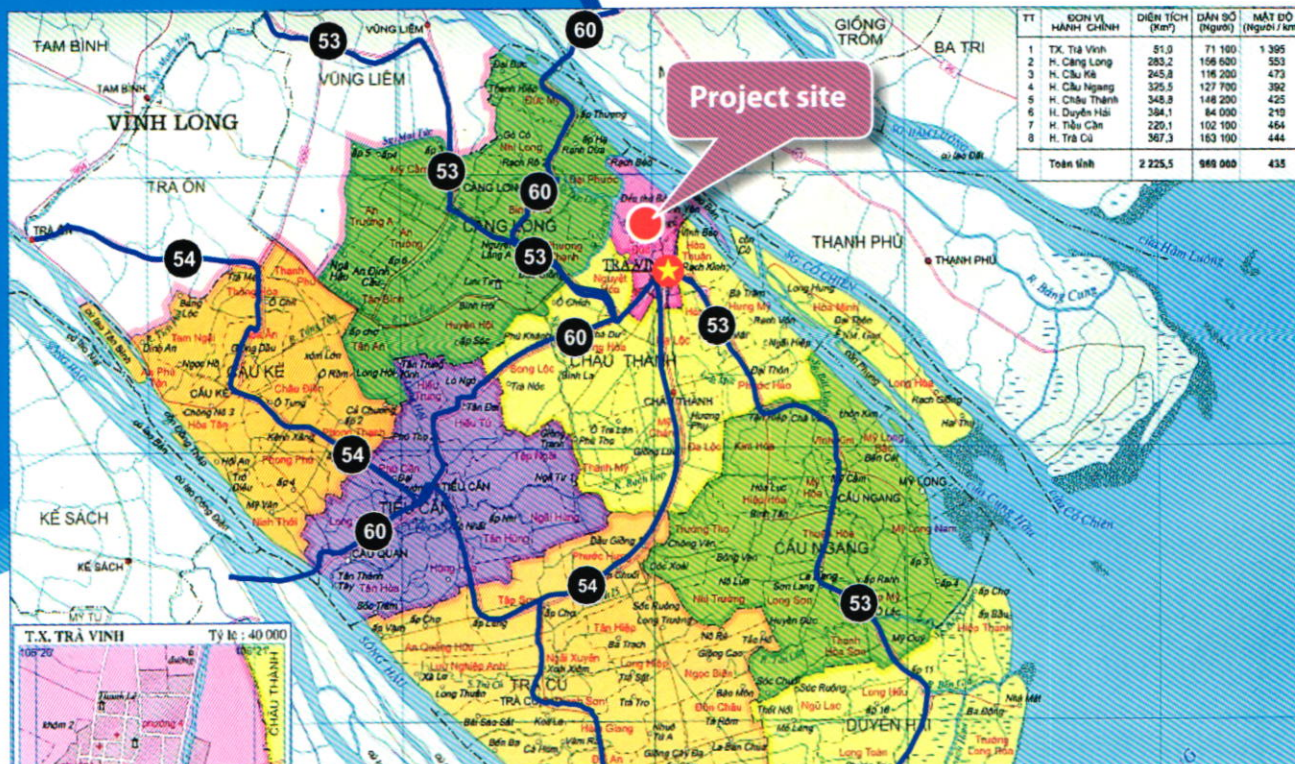
8.2 Ưu đãi về đất đai:

Miễn tiền thuê đất suốt thời gian hoạt động của dự án.

9. Thông tin tham chiếu cho nhà đầu tư:

- Giá thuê đất thô: Khoảng 0,072 USD/m²/năm, giá ổn định 05 năm.
- Chi phí BTGPMB: khoảng 1,5 - 1,8 tỷ/ha (khoảng 72.000 - 86.000 USD/ha).
- Chi phí san lấp: 0,5 tỷ/ha (24.000 USD).
- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh; Giá nước: 0.35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).

17. CONSTRUCTION OF TRA VINH CITY INDUSTRIAL CLUSTER



1. Sector: Infrastructure for industrial clusters

2. Project location: Sa Binh village, Long Duc commune, Tra Vinh city, Tra Vinh province

3. Objectives and Scale:

- Objectives: Forming industrial clusters to serve for the industrial development the province, facilitating the socio-economic development; creating conditions for the relocation of industrial production enterprises causing environmental pollution in the inner city of Tra Vinh.
- This will create favorable condition for processing and treating environmental issues as required.
- Scale: 50 ha.

4. Total estimated investment:

5. Project duration: As proposed by investors

6. Current status of the project:

The land for the project is mainly farming land (rice) with the total area of 50 ha. The needs for investment have been clearly stated.

7. Advantages:

Tra Vinh city is the commercial center of the province with the main traffic roads such as National Road 53, 54 and 60 making it very convenient for the circulation of traded goods among other provinces.

8. Incentive Policies and investment support:

8.1. Enterprise income tax incentives (Decree No. 218/2013/NĐ-CP dated 26/12/2013 of the Government)

- Tax rate of 17% for 10 years.
- Investors are given tax exemption for 2 years and 50% tax reduction in the following 4 years.

8.2. Land: (Decree No. 46/2014/NĐ-CP dated 15/5/2014 of the Government)

Land rental exemption in 11 years.

8.3 Investment support:

Investors will be supported with

- 20% costs for land clearance and rehabilitation or costs for infrastructure construction (no more than the supported amount of the Central Government)
- transportation roads, electricity lines and water supply systems to the fences of functional zones in the industrial cluster.
- 100% costs for environmental impact assessment analysis (no more than VND 1 billion)
- recruitment and training of labors.
- advisory support for the creation, registration and protection of intellectual property.
- establishment of enterprises

9. Reference information:

- Price of electricity: USD 0.04 - USD 0.11/kwh; Water: USD 0.35/ m³.
- Shipping costs: USD 0.085/ton/km (about 17 USD/ton transported along National Road No53 and National Road No1, distance from Tra Vinh to Ho Chi Minh City is 200 kms).

17. DỰ ÁN XÂY DỰNG CỤM CÔNG NGHIỆP THÀNH PHỐ TRÀ VINH



1. Lĩnh vực: Hạ tầng Cụm công nghiệp

2. Địa điểm dự án:

Ấp Sa Bình, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

3. Mục tiêu và quy mô:

- Mục tiêu: Hình thành Cụm công nghiệp phục vụ cho việc phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; tạo điều kiện để di dời các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp gây ô nhiễm môi trường trong nội ô thành phố Trà Vinh, giúp cho việc xử lý môi trường sản xuất công nghiệp thuận lợi, đảm bảo xử lý môi trường đạt chuẩn quy định.
- Quy mô: 50 ha

5. Vòng đời dự án: Theo đề xuất của nhà đầu tư.

6. Thực trạng dự án:

Đất nằm trong nhu cầu đầu tư Cụm công nghiệp, tổng diện tích là 50ha, trong đó chủ yếu là đất lúa.

7. Thuận lợi của dự án:

Thành phố Trà Vinh là Trung tâm thương mại của tỉnh có các trục lộ giao thông chính như Quốc lộ 53, 54 và 60 nên rất thuận tiện cho việc lưu thông vận chuyển giao thương hàng hóa với các địa phương khác ngoài tỉnh.

8. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư

8.1 Thuế thu nhập doanh nghiệp: (Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ)

- Thuế suất 17% trong thời gian 10 năm.
- Miễn thuế 2 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong vòng 4 năm tiếp theo.

8.2 Về đất đai: (Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ)

Miễn tiền thuê đất trong thời gian 11 năm.

8.3 Hỗ trợ đầu tư

- Hỗ trợ 20% chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư hoặc chi phí đầu tư xây dựng các hạng mục công trình kết cấu hạ tầng (không vượt quá mức hỗ trợ của Trung ương)
- Được xây dựng đường giao thông, cấp điện, cấp nước đến chân hàng rào các khu chức năng trong cụm công nghiệp.
- Hỗ trợ 100% chi phí lập báo cáo đánh giá tác động môi trường (không quá 01 tỷ đồng)
- Hỗ trợ tuyển dụng và đào tạo lao động.
- Hỗ trợ tư vấn cho tạo lập, đăng ký và bảo hộ tài sản trí tuệ.
- Hỗ trợ thành lập doanh nghiệp.

9. Thông tin tham chiếu:

- Giá điện: 0,04 - 0,11 USD/kwh;
- Giá nước: 0,35 USD/m³.
- Chi phí vận chuyển: 0,085 USD/tấn/km (17 USD/tấn vận chuyển theo Quốc lộ 53 - Quốc lộ 1 khoảng cách 200km tính từ thành phố Trà Vinh đến thành phố Hồ Chí Minh).